

VIỆT CHUONG
ks: NGUYỄN VIỆT THÁI

PHƯƠNG PHÁP NUÔI LƯƠN



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

Phương pháp
nuôi lợn

Việt Chương
KS. Nguyễn Việt Thái



Phương pháp nuôi
lươn

(Tái bản lần 2)



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

RECEIVED
JAN 10 1964
LIBRARY OF THE
UNITED STATES DEPARTMENT OF
THE INTERIOR

Phân mở đầu

Từ xa xưa, lươn được coi là loài cá nước ngọt như cá chạch, cá nheo (mình cũng có nhớt trơn tuột như lươn), nhưng so với các loài cá vừa kể, thịt lươn có giá trị gấp nhiều lần do phẩm chất thịt thơm ngon, lại chứa nhiều chất bổ dưỡng; còn là thứ thuốc quý nữa.

Ông bà mình ngày xưa đã biết dùng thịt lươn, huyết lươn để trị một số bệnh như cảm cúm, an thần (mất ngủ), tăng thêm trí nhớ cho người già, tăng trí thông minh cho người trẻ, vì trong thịt lươn có chứa nhiều DHA.

Thịt lươn có giá trị dinh dưỡng cao vì chứa nhiều chất đạm, chất béo, nhiều chất khoáng, vitamin và nguyên tố vi lượng.

Thế nhưng, không hiểu tại sao người đời lại cố tình đổ hết mọi cái xấu cho lươn, như:

- **Lươn lẹo:** chỉ hạng người có tính gian xảo, tráo trở.

- **Lươn đổ cho nheo:** ám chỉ người cùng loại, cùng phường với nhau như kẻ cắp, gian tham, kẻ lắm mồm nhiều chuyện, nhưng khi có tội thì đũa này sẵn sàng trút hết lỗi sang đũa kia, coi như mình là người đang hoàng, đứng đắn (lươn và cá nheo đều là loại có nhớt, tanh tươi như nhau).

- **Lươn bò đê tanh cho rõ:** ám chỉ hạng người lòng dạ xấu xa, đê tiện, hành vi tệ lậu của họ làm ảnh hưởng xấu đến bà con họ hàng, làng xóm xung quanh (do nhớt lươn tanh tao, hễ dính nhớt vào rõ thì phải xát tro nhiều lần mới hết mùi tanh được).

- **Lươn ngẩn lại chê chạch dài:** ám chỉ hạng người có tánh tự tôn, cho mình là người đẹp đẽ, tài giỏi hơn kẻ khác, mặc dù mình cũng có những mặt yếu kém có khi còn tệ hơn người khác...

Đúng ra, lươn chỉ có cái “tội” là mình nó phủ đầy nhớt tanh tươi nên nhiều người e dè không dám bắt nó, nhưng đâu phải vì đó mà người ta chê thệt của lươn! Nếu gặp bà nội trợ khéo tay nấu nướng thì phải nói... “ăn ngậm mà nghe”, trong mâm nếu có món lươn um nước dừa thì chỉ có “chết” cơm mà thôi!

Vì vậy, xưa nay thịt lươn không bao giờ ế chợ, mặc dầu giá bán rất cao, không thua gì cá lóc. Thời nào lươn cũng được coi là món ăn đặc sản quý nhất trong các loại cá đồng.

Lươn là loại cá nước ngọt, đánh bắt được quanh năm. Chúng sống trong các ruộng đồng, ao hồ, bầu đĩa, mương rãnh... Lươn mới một, hai năm tuổi có trọng

lượng nhỏ, chỉ nhích hơn ngón tay cái, khoảng mười con mới có được một ký lô, nhưng với lươn sống lâu năm hơn, mỗi con cân nặng đến một hai ký, mình béo tròn nung núc những thịt!

Tuy được gọi là cá nước ngọt, nhưng lươn cũng sống được ở vùng nước lợ, nước nhiễm phèn nhẹ. Nó chịu được nước tù đọng, nhưng miễn đừng quá bẩn, quá ô nhiễm.

Lươn là loài cá ăn tạp, lúc nhỏ chúng tìm ăn các sinh vật phù du có sẵn trong môi trường sống tự nhiên của chúng như lăng quăng, bọ một mắt, trùng nước, rận nước, giun ống, trùn chỉ... Lớn lên một chút chúng ăn nòng nọc, cá con, tôm tép, cua đồng...

Hiện nay, chưa có một con số thống kê nào cho biết đích xác, chỉ trong thị trường nội địa của mình thôi, hàng năm tiêu thụ hết bao nhiêu tấn thịt lươn(?). Chỉ biết càng ngày đa số dân mình càng tỏ ra khoái khẩu với các món “lẩu lươn”, “lươn xào lăn”, “lươn um nước dừa”... Và do đó, thịt lươn không còn là món ăn bình thường nữa, mà đã được “tôn” lên hàng các món ăn đặc sản trong thực đơn của các nhà hàng sang trọng.

Được biết, hàng năm vào mùa nước nổi, riêng các tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long không thôi cũng đánh bắt được vài ba chục ngàn tấn tôm cá nước ngọt, trong đó gần phân nửa số lượng là cá lóc, kể đó là số lượng lớn lươn.

Đó là chưa tính đến số lượng khá lớn lươn thu bắt được trong mùa tát đìa trong các tháng giêng, hai hàng năm.

Chỉ cần giữ trắm là bắt được năm ba con lươn loại lớn, mỗi con có trọng lượng từ 1,5kg đến 2kg thì giá bán cũng cao hơn cả thùng dầy cá rô, cá sặc rồi!

Nếu cộng vào số lượng lươn đánh bắt được ngoài tự nhiên trong cả nước hàng năm chắc chắn không phải là con số nhỏ. Thế nhưng, như quý vị đã biết, thịt lươn trong thị trường nội địa số cung vẫn chưa thể đáp ứng được số cầu.

Điều này không phải chỉ riêng tại nước ta, mà nhiều nước trên thế giới cũng gặp tình trạng khan hiếm thịt lươn như vậy.

Gần thế kỷ nay, nhiều nước như Ấn Độ, Trung Quốc và nhiều nước trong khu vực đã đến với nghề nuôi lươn theo dạng công nghiệp hóa, và họ đã thành công tốt đẹp.

Nước mình, trước đây khoảng bốn năm thập niên cũng có nhiều người đến với nghề nuôi lươn, song song với việc đua nhau nuôi cá tra, cá trê vàng. Nhưng do nhiều nguyên nhân chủ quan có mà khách quan cũng có, chỉ ít người nuôi lươn đạt được thành công như ý, nên “phong trào” chỉ dấy lên trong mấy năm rồi vội vàng tàn lụi. Đó là điều đáng tiếc.

Sự thật nuôi lươn không khó. Ai đã từng nuôi cá có kinh nghiệm sẽ dễ dàng gạt hái được thành công với nghề nuôi lươn, vì phương pháp na ná như nhau. Nếu thành công, nuôi lươn còn thu được nhiều lợi hơn nuôi cá.

Đây là một nghề hấp dẫn, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Trước mắt nhờ có thị trường tiêu thụ mạnh.

Hiện nay, khắp cả nước, nhất là tại nhiều tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, nhiều nông dân trước đây chuyên sống với nghề nuôi tôm cá, nay lại hăm hở kiêm thêm nghề nuôi lươn, ếch, cá lóc, trê, rô đồng. Nói chung, nghề nuôi cá nước ngọt càng ngày càng được nhiều người quan tâm đến.

Chỉ cần nắm vững được một số kỹ thuật trong việc đào ao, xây hồ. Rồi điều đòi hỏi kế tiếp là nắm được những đặc điểm sinh học của lươn ra sao, để từ đó tìm đúng nguồn thức ăn, cũng như cách chọn giống để nuôi lươn mau lớn, đồng thời biết cách ngăn giữ lươn không cho chúng đào thoát ra ngoài... Có trong tay những “bảo bối” như vậy ta mới vững tin để đến với nghề mới mẻ này rồi.

Tại sao trước đây nhiều người nuôi lợn thất bại?

Vào những năm đầu thập niên 60 của thế kỷ trước, tại Sài Gòn và nhiều tỉnh phụ cận, nhiều người rủ nhau bắt tay vào việc nuôi lợn. Giai đoạn này được coi là đỉnh điểm của nghề chăn nuôi heo, gà công nghiệp, và cá tra, cá chép... đang ở vào thời điểm ăn nên làm ra, vì đến vùng nào dù là thành thị hay nông thôn đâu đâu cũng có trại heo, ao cá...

Thế nhưng khi bàn đến chuyện nuôi lợn thì hình như người nào cũng mong muốn sớm được nhập cuộc, mặc dầu hầu hết mọi người đều không hiểu biết gì nhiều đến kỹ thuật nuôi lợn!

Đang “thừa thắng” với nghề nuôi heo, gà, cá... nhiều người muốn thử chuyển đổi một phần vật nuôi sang nuôi lợn, hy vọng sẽ được thắng lớn. Thế là nhiều người sẵn sàng xuất vốn ra đào ao, xây hồ... Ai có ao cá cũ, chuồng heo cũ thì lo cải tạo cho phù hợp với việc nuôi lợn (dĩ nhiên là làm theo ý thích của mỗi người, vì đâu mấy ai hiểu được kỹ thuật đào ao, xây hồ nuôi lợn ra sao!).

Tiến thay, phong trào nuôi lươn thời đó chỉ bùng phát lên chưa được bao lâu thì đã vọt xẹp dần như bong bóng xì hơi, vì hầu như không một ai đạt được kết quả đúng như ý muốn cả. Có người chỉ nuôi độ nửa năm rồi ngưng. Người nào kiên tâm trì chí lắm cũng kéo dài được vài năm, cuối cùng cũng đành sửa sang lại ao hồ để nuôi cá, nuôi heo trở lại...

Lý do nuôi lươn gặp thất bại thì có rất nhiều, mà điều chính yếu là do thiếu tài liệu hướng dẫn. Thời này các tài liệu về cây trồng vật nuôi khác thì nhiều, nhưng không hiểu sao sách vở, tài liệu nuôi lươn lại quá hiếm.

Do không có tài liệu nuôi lươn trong tay nên không ai am tường về kỹ thuật nuôi lươn ra sao, nhưng cuối cùng nhiều người cũng hăm hở nhập cuộc, và nuôi theo cách suy luận riêng tư của chính mình, vì vậy mới dễ gặp thất bại.

Điều mà người nhập cuộc vấp vấp là những điều sau đây:

Không biết cách đào ao, xây hồ phù hợp: Nhiều người cứ tưởng nuôi lươn cũng như nuôi các loài cá nước ngọt khác, nên ao hồ nuôi lươn họ cũng làm giống như ao, hồ nuôi cá. Vì vậy mới có những cái ao quá rộng khoảng nửa công đất, mênh mông toàn là “biển” nước trắng xóa, bên trên không có đến một bụi lục bình, hay một bè rau muống nhỏ để cho lươn dùng làm nơi ẩn núp! Có người xây những cái hồ âm sâu xuống đất đến vài mét, bên trên lại có tường cao hơn mét, nên đứng trên nhìn xuống trông chẳng khác gì một cái giếng cạn! Hỏi tại sao thì được trả lời là: để lươn khỏi đào thoát ra ngoài! Họ trả lời như vậy vì đâu biết lươn chỉ

biết trườn và đào hang, chứ đâu biết có khả năng “vượt vũ môn” như cá chép, cá lóc!

Không tìm được nguồn lươn giống: Những điểm nuôi lươn ở vùng quê hay vùng ngoại ô thành phố, người ta còn vớt được lươn con ở các vùng ruộng đồng, ao hồ, kênh rạch đem về nuôi. Còn giới nuôi lươn thuộc vùng nội ô Sài Gòn, Chợ Lớn thời đó chỉ biết tìm nguồn lươn giống tại các ngôi chợ lớn nhỏ trong các quận, huyện, nhất là tại vựa cá khổng lồ cầu Ông Lãnh ở bến Chương Dương.

Ở đây, liên tục ngày nào cũng có ghe bầu từ các tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long tập nập nối đuôi nhau chở cá đồng lên bờ mối, nên muốn mua lươn lúc nào cũng có sẵn.

Những loại lươn lớn 1kg, 2kg trở lên thì được lựa ra để phân phối cho các “mối ruột” như các nhà hàng, hoặc các chợ lớn như chợ Sài Gòn, Bình Tây... Loại lươn nhỏ 100gr, 200gr thì bày bán ở các chợ nhỏ cấp quận như Tân Định, Phú Nhuận, Đa Kao... Chỉ loại lươn nhỏ vài ba mươi con một ký mới được lựa ra bán cho người nuôi...

Loại lươn con này bị “rộng” lâu ngày nên đa số ốm yếu, thường bị thương tật nên đem về nuôi thế nào cũng bị hao hụt nhiều.

Có điều số lươn chết đó đâu mấy ai phát giác ra được, vì lươn cũng như các loài cá khác, con nào yếu đuối nhất trong đàn trước sau gì cũng bị các con khỏe mạnh hơn ăn thịt. Ngay những con đã chết, cũng bị đồng loại “xoi” luôn, vì vậy chúng đâu để lại chút xác phàm để

người nuôi có cơ hội phát giác ra được! Vì vậy, trong “hội” người nuôi lươn, người ta cứ thắc mắc với nhau: Tại sao khi thả vào ao thì số lượng quá nhiều, mà khi thu hoạch lại đếm không được bao nhiêu con!

Do không ai biết tập tính của lươn là khi thiếu môi chúng sẽ ăn thịt lẫn nhau, nên khi thả lươn giống vào ao, hồ nuôi, không ai tính đến việc cần phải thả lươn có cùng kích cỡ với nhau mới tốt. Chính vì thả nuôi chung đủ cỡ lớn bé với nhau, nên sau này những con lươn lớn và khỏe mới tranh ăn môi với con nhỏ và yếu hơn chúng. Và cuối cùng, chỉ những con lớn nhất, khỏe nhất mới còn sống sót mà thôi!

Không mấy ai biết lươn ăn thức ăn gì để sống: Thời trước, nuôi lươn không mấy ai biết rõ được cụ thể là lươn ăn những thức ăn gì để sống. Tuy nhiên mọi người cũng hiểu được rằng, lươn cũng như cá, chỉ ăn môi sống như các động vật phù du, như cá con... thường có sẵn nhiều trong môi trường sống tự nhiên của nó. Có người thấy lươn sống chui rúc trong lớp bùn sinh nên tin rằng lươn cũng... giống như trùn đất, ăn được các bã động thực vật có sẵn trong bùn đất, vì vậy họ mới lơ là trong việc cho lươn nuôi ăn đúng mức. Nhiều người xếp nhiều thân cây chuối xuống đáy ao, hồ, để chờ ngày mục nát để làm thức ăn cho lươn, và cho đó là thức ăn chính, nên thỉnh thoảng mới cung cấp thêm một ít cá tạp, hoặc phế phẩm thải ra từ lò mổ, thậm chí gà vịt chết để lươn lấy đó làm thức ăn bổ sung.

Tất nhiên, vào thời này chưa ai nghĩ được rằng có thể nuôi lươn bằng thức ăn nhân tạo, như cách chúng ta nuôi ngày nay.

Không biết cách cho ăn: Do không biết được tập tính của lươn là chỉ ăn mồi vào ban đêm mà thôi, nên hằng ngày chủ nuôi cứ cho lươn ăn theo cũ, như cách nuôi cá vược. Thức ăn vì thế mà dễ hư thối, làm cho nước ao hồ bị nhiễm bẩn, có thể vì đó khiến lươn nuôi bị chết hàng loạt.

Thất bại thì dễ nản: Do nhiều người cùng bị thất bại chua cay nên họ dễ nản chí, không ai còn đủ can đảm rút kinh nghiệm để làm lại từ đầu. Thế là, mọi người chấp nhận thua cuộc.

Có lẽ cũng cần bổ khuyết thêm một chi tiết quan trọng là giữa lúc không ai có trong tay một tài liệu nuôi lươn nào để nghiên cứu, thì mọi người được đọc một bài báo do chính ông chủ bút của một tờ báo chuyên về Nông nghiệp thời đó viết về con *Anguille* bên trời Tây, mà ông ta cứ quả quyết đó là con lươn.

Tác giả bài báo đó căn cứ vào tài liệu của hai nhà khoa học nổi tiếng của châu Âu là ông Grassi (người Ý) và ông Schmidt (người Đan Mạch), theo đó con *Anguille* có hình dáng giống hệt như con lươn, sống được ngoài biển khơi cũng như trong đồng ruộng.

Ở trong đồng, *Anguille* cái có chứa, nhưng chúng không đẻ được trong môi trường nước ngọt. Vì vậy, mỗi năm đến mùa sinh sản, tất cả *Anguille* cái phải tạm thời bỏ vùng ruộng đồng, dù là ở vùng Bắc Mỹ, hay Tây Phi, Tây Âu... để bơi qua hàng ngàn hải lý để đến vùng biển Sargasse, gần quần đảo Bermudes (ngoài khơi bán đảo Florida của Mỹ) để đẻ trứng. Vì duy nhất chỉ có vùng biển này mới có khí hậu thích hợp để giống *Anguille* sinh sản mà thôi.

Anguille con ra đời và sống trong vùng nước mặn này khoảng một vài năm, cho đến khi lớn và dài bằng chiếc đũa ăn cơm, chúng mới rủ nhau trở về vùng ruộng đồng của mẹ chúng trước đây để tiếp tục sống...

Nếu bài báo đó viết về con Anguille thì không ai thắc mắc, chỉ vì tác giả bài báo cứ đoán chắc con Anguille mà chính ông đã được thấy tận mắt và cũng đã được ăn thịt, chính là con lươn sinh sống trong ruộng đồng của ta, nên sau đó mới gây ra một cuộc tranh luận sôi nổi...

Phe “đả kích” cho rằng con Anguille không phải là con lươn mà chính là con lịch. Con lịch có hình dạng giống lươn, nhưng mình nó nhỏ hơn con lươn. Da của lịch có màu nâu lợt toàn thân, và đôi chỗ có lốm đốm trắng. Trong khi da lươn có màu nâu sẫm trên lưng và màu vàng dưới phía bụng. Mặt khác, con lịch rất hiếm thấy trong ruộng đồng của ta, bất cả trăm, cả ngàn con lươn may ra mới có một con lịch lẫn lộn vào. Hơn nữa, nếu con Anguille chỉ sinh sản tại biển Sargasse, và con chúng khôn lớn mới trở lại ruộng đồng, thì tại sao tại ruộng đồng, ao hồ của ta cứ vào dịp tháng tư, tháng năm Âm lịch mỗi năm, nhiều người vẫn bắt được lươn con chỉ nhỏ bằng con trùn chỉ?...

Tất nhiên là phe đả kích đã thắng thế, nhưng với người nuôi lươn thời đó, do quá thiếu thốn tài liệu nuôi lươn trong tay, nên họ lại càng chán nản hơn, và cuối cùng, như trên đã nói, mọi người đành bỏ cuộc.

Xin nêu một thí dụ như vậy để quý vị thấy là khi chúng ta muốn nuôi trồng một giống vật hay cây cối gì, trước hết phải có đầy đủ tài liệu về giống đó để tham

khảo tường tận rồi mới tính đến chuyện có nên... nhập cuộc hay không.

Cũng như muốn nuôi lươn mà không biết rõ môi trường sống của lươn ra sao, tập tính của chúng như thế nào, ăn thức ăn gì, sinh sản ra sao... thì làm sao mong gặt hái được thành công như ý được!

Tìm hiểu tập tính của lươn

Hiện nay, không chỉ riêng nước ta, mà tại nhiều nước trên thế giới, nghề nuôi lươn được coi là nghề còn mới mẻ. Do đó, đừng đòi hỏi chi nhiều đến kỹ thuật nuôi lươn một cách hoàn bị, mà cách phòng và trị bệnh đầy đủ cho nó cũng chưa nơi nào nắm vững được. Mọi việc cần phải chờ đợi những cuộc nghiên cứu dài ngày của những chuyên gia tài ba về giống thủy sản nước ngọt đặc biệt này, trước khi tiến đến việc nuôi theo phương pháp công nghiệp.

Ngay những tập tính của lươn ra sao, nhiều người vẫn chưa biết đến tường tận.

Với lươn, chúng ta mới chỉ biết được những điều sau đây:

- **Sinh sản lưỡng tính:** Quan sát cho thấy tuyến sinh dục của lươn có trứng lẫn tinh ~~bớt~~ ~~Đo~~ ~~la~~ ~~chứ~~ khác với các loài cá.

- **Môi trường sống:** Cũng giống ~~như tất cả~~ các loài cá đồng khác, môi trường sống của lươn rất rộng, từ mương rãnh chật hẹp, đến ruộng sâu, ruộng cạn, ao hồ, bầu đĩa vừa sâu vừa rộng... Nó thích nghi được với môi

trường nước tù đọng, nước lợ, nước nhiễm phèn nhẹ, miễn là nguồn nước không quá dơ bẩn, hôi thối. Lươn thích sống nơi có nhiều bùn, đất thịt hoặc sét pha.

- **Sống được trong đất khô nẻ:** Cũng như các loài cá đồng, môi trường sống của lươn không thể thiếu nước dù là mực nước cạn gần sát đáy, ít ra cũng là lớp bùn nhão để chúng vùi mình vào đó tạm thời. Nhưng điều không ai ngờ, những năm hạn hán đến độ đất ruộng ao khô cằn nứt nẻ, lươn vẫn có khả năng sống được trong một thời gian dài dưới đất sâu, nhờ nó có khả năng thở được bằng da.

- **Lươn sống trong hang:** Lươn biết đào hang để sống. Ban ngày, lươn chịu nhịn đói nằm lì suốt ngày trong hang, và chỉ ban đêm chúng mới bò ra khỏi hang để đi tìm mồi. Loại lươn nhỏ độ vài mươi con một ký chưa biết đào hang để sống, chúng chỉ chui rúc dưới bùn, hoặc nép mình vào các bụi cỏ mọc dọc bờ ao, bờ ruộng. Chỉ loại lươn lớn từ 100gr trở lên mới biết đào hang để ở.

Nói đến việc lươn làm hang, quý vị cũng biết giống này tuy mang danh “ti hí mắt lươn” nhưng không ngờ lại rất khôn ngoan. Hang lươn không đơn giản như hang cua đồng, như hang ếch, mà là lắt léo với nhiều hang ngách như hang chuột đồng, hoặc hang thỏ.

Chuột đồng làm hang có trở một hai ngách phụ để dễ dàng thoát thân khi bị kẻ thù chui vào hang truy đuổi. Còn hang thỏ như người xưa đã nói: “Thỏ dinh tam quật” (quật có nghĩa là cái hang). Hang thỏ là một cửa chính, nhưng bên trong bao giờ cũng có hai ngõ

ngách khác để phòng khi gặp nạn nó dễ thoát thân. Vì vậy khi săn chuột đồng hay săn thỏ rừng, ta chỉ việc xông khói vào cửa hang chính, rồi cố quan sát xem khói sẽ bốc lên từ những hang ngách nào, để kịp thời bịt kín lại mới mong bắt được chúng.

Hang lươn cũng có ba ngách: Cửa chính của hang trở lên mép nước khoảng 3cm, ngoài cửa hang được “mài” trơn láng như lươn vừa mới ra vô hang vậy. Cuối hang chính này có trở một hang phụ kết hợp với hang chính thành hình chữ U chúi sâu xuống nước. Một ngách khác ăn thông lên bờ ao, bờ ruộng để tạo sự thông khí cho hang.

Khi vào hang, lươn rút hết thân mình vào sâu tận đáy hang, đầu lươn hướng ra cửa chính để dễ canh phòng vừa đón những con mồi như cua đồng, cóc nhái ngờ nghếch lạc vào hang của nó; vừa phát giác kịp thời kẻ thù đột kích để còn kịp thoát thân... Kẻ thù của lươn có rất nhiều như rắn nước, đồng loại của nó, và sau cùng là... con người. Chỉ nhìn cửa hang to hay nhỏ, ta có thể dễ dàng đoán được con lươn nằm trong hang có kích thước lớn bé ra sao: lươn lớn tất nhiên hang nó phải lớn...

- **Màu sắc biến đổi theo môi trường sống:** Để nguy trang trước kẻ thù, lươn cũng có khả năng biến đổi được màu sắc trên thân nó phù hợp với môi trường sống chung quanh. Nhưng khả năng biến đổi màu sắc này của lươn thua xa một số loài bò sát như rắn, cóc kè, kì nhông... Tính lươn vốn nhất, hễ cảm thấy nguy là đã tìm cách trốn chạy hoặc nhủi vào lớp bùn sinh. Nó đâu đủ can đảm để đổi màu rồi nằm im một chỗ?

- **Giờ giấc đi ăn của lươn:** Ban ngày lươn nằm lì trong hang, trừ trường hợp bên ngoài trời vẫn vũ mưa to thì lươn mới dám trườn ra khỏi hang đi tìm mồi. Nếu lúc này ta đặt lờ hoặc trúm trên đường nước chảy ở mương rạch, thế nào cũng bắt được cả cá lẫn lươn. Ban đêm mới là giờ giấc kiếm ăn của lươn. Chúng bò ra kiếm mồi gần khu vực hang của chúng, trời sắp sáng lươn mới quay trở về hang.

Do tập tính của lươn ăn mồi như vậy, nên nuôi lươn trong ao hồ ta cũng chỉ cho lươn ăn vào ban đêm mà thôi. Và vì cho ăn ban đêm nên chỉ cần cho ăn ngày một bữa vào lúc 6 giờ tối, và để sẵn thức ăn dưới ao cả đêm với đầy đủ lượng thức ăn cho chúng ăn no nê. Sáng hôm sau, thức ăn còn thừa nên đổ bỏ, nếu không sẽ gây ô nhiễm môi trường sống của nó.

- **Dị ứng với thức ăn có mùi vị lạ:** Giống lươn tuy ăn tạp, nhưng không phải vì thế mà chúng không dị ứng với loại thức ăn có mùi vị lạ. Vì vậy, hễ nuôi lươn với loại thức ăn gì thì nên tiếp tục cho ăn mãi loại thức ăn đó. Nếu vì lẽ gì cần phải thay đổi loại thức ăn mới thì tốt nhất là nên tập cho chúng ăn từ từ để chúng quen với mùi vị lạ... Nên cho lươn ăn vừa đủ no, nếu cho ăn thừa chúng sẽ chết vì bội thực. Ngược lại nếu cho ăn không đủ no, chúng sẽ xuống sức, ốm yếu.

- **Ăn thịt lẫn nhau:** Khi thiếu mồi ăn, quá đói, lươn lớn tìm bắt lươn bé mà ăn, cũng như cảnh "Cá lớn nuốt cá bé" vậy. Do đó, khi thả lươn giống vào nuôi trong ao hồ, ta nên cẩn thận lựa loại lươn có cùng một cỡ như nhau để tránh hao hụt đáng tiếc về sau. Trước đây,

không ai hiểu được việc này, nên khi thả nuôi thì số lượng nhiều nhưng ngày thu hoạch thì chỉ bắt được số ít, không ngờ lươn có tính dữ ăn thịt lẫn nhau.

- **Có tài nhịn đói lâu ngày:** Lươn có khả năng nhịn đói được vài tuần mà không chết, nhưng trọng lượng bị giảm sút. Những lươn này phải nuôi kỹ trong một thời gian dài mới hồi sức.

- **Thị giác kém, khứu giác tinh:** Cặp mắt lươn rất nhỏ, chỉ bằng hạt gạo, nên người đời mới có câu “Ti hí mắt lươn”. Thị giác do đó mà kém, nhưng bù lại khứu giác nó rất nhạy bén. Lươn có thể đánh hơi được mùi vị hấp dẫn của miếng mồi từ xa, và lần mò đến đúng chỗ...

- **Hoạt động mạnh trong mùa hè:** Nhiệt độ thích hợp nhất đối với lươn là từ 23 độ C đến 28 độ C. Lươn có khả năng chịu nóng hơn là chịu lạnh. Nhiệt độ dưới 10 độ C, mọi sinh hoạt của lươn cơ hồ như ngừng hẳn, nó ở hẳn trong hang sâu hoặc ẩn mình dưới lớp bùn dày để trú rét. Vì vậy, vào mùa hè lươn mập mạnh hơn mùa đông, vì chúng ăn nhiều.

- **Tính nhát:** Những giống vật không có khả năng tự vệ trước kẻ thù đều có tính nhát như nhau. Lươn cũng “nhát như cáy” vậy. Trên bãi ăn, khi gặp nguy, lươn chỉ biết lủi nhanh xuống bùn, hay ẩn mình trong các bụi cỏ rậm rạp. Ban ngày, lươn rất sợ ánh sáng, nếu không thu mình trong hang thì cũng tìm nơi tối tăm yên tĩnh để ẩn núp. Vì vậy, ao hồ nuôi lươn ngoài trời dù ở trên có mái che, cũng phải thả lục bình (khoảng 2/3 mặt ao) để tạo nơi kín đáo cho lươn ẩn núp.

- **Tính đa nghi:** Cũng không khác bản tính của cá lóc, lươn rất háu ăn mỗi, nhưng tính lại rất đa nghi. Quý vị nào đã có kinh nghiệm câu lươn tất sẽ biết rõ điều này. Khi nhấp mỗi sâu vào cửa hang, dù miếng mỗi ngon nằm kề tận miệng, nhưng lươn cũng chưa chịu ăn mỗi ngay. Tính đa nghi đó của lươn khiến nhiều người tự nghĩ không biết có phải xuất phát từ nguyên nhân do cặp mắt của nó kém tinh anh hay không. Ít ra cũng vài ba phút sau đó, khi khứu giác đã đánh hơi kỹ càng, nó mới ngậm sơ miếng mỗi rồi thả nhanh vào bên trong. Và chỉ khi biết chắc là miếng mỗi ngon, ăn... vô hại thì lươn mới yên chí... nuốt sâu miếng mỗi vào miệng. Và như vậy là bị dính lưỡi câu. Vì vậy, với những ai câu lươn chưa có kinh nghiệm hãy thấy lươn tha mỗi vào sâu trong hang thì vội giật dây câu liền, chắc chắn giật mười lần sẽ hụt đến chín! Thế nhưng, đối với những con lươn câu hụt đó, chờ mười lăm phút sau ta trở lại câu tiếp chúng vẫn ăn mỗi, nếu lần câu sẩy đầu chưa bị rách mép...

- **Có khả năng đào thoát ra ngoài:** Mình lươn phủ đầy nhớt nên trơn tuột, nhờ đó mà nó luôn lách giải, và có lẽ đây là thứ lợi khí giúp lươn trốn thoát trước kẻ thù(?). Người mình có kinh nghiệm qua câu: "Bắt lươn phải bắt đằng đầu", vì nếu không chặn đầu để nắm đầu nó thật chắc thì lươn sẽ dễ dàng vuột mất.

Trên vật đất khô ráp, lươn bò rất chậm, nhưng nếu đất ướt hoặc lấp xấp nước, lươn trườn tới rất nhanh khó đuổi kịp nó. Tuy không biết phóng cao như cá lóc, nhưng lươn có nhiều khả năng đào thoát ra khỏi ao nuôi, bằng cách đào ao xuyên bờ, hoặc trườn qua bờ ao. Những

ngày nắng ráo lươn yên phận sống tại chỗ, nhưng khi mưa to gió lớn, đất quanh bờ trơn trượt, lươn thích vượt khỏi chỗ ở để đào thoát ra ngoài. Nếu bờ bị nước xói mòn, nứt nẻ, lươn sẽ đi theo đường nước và lần lượt đi hết. Vì vậy, ao hồ nuôi lươn ngoài việc đắp bờ cao (cao hơn mặt nước ao khoảng 50cm, còn phải có đặng hoặc bờ rào bằng lưới kẽm mắt nhỏ bao vây bên ngoài mới mong ngăn giữ được chúng; đồng thời cũng ngăn giữ được kẻ thù cho chúng từ bên ngoài không xâm nhập được vào khu vực nuôi.

- **Tuổi đời của lươn:** Đời sống của lươn dài ngang ngửa với đời sống của cá lóc: khoảng 10 năm. Thuở nhỏ lươn chậm lớn, nhưng càng già trọng lượng lươn càng tăng. Vì vậy, nếu bắt được con lươn lớn chừng một hai ký là biết con lươn đó đã sống lâu năm. Được biết, hai năm tuổi đầu đời, lươn tăng trưởng chiều dài nhanh hơn chiều ngang. Nhưng càng về già, chiều dài thân mình nó không những không tăng trưởng mà còn bị co rút lại phần nào. Đúng là “trẻ dôi ra già rút lại”. Những con lươn già nhất, thân mình nó vừa ngắn vừa mập tròn, gần như bằng đầu bằng đuôi, không ra hình dáng con lươn dài ngoằng như con rắn nữa, đến nỗi nhiều người nhìn mà... vẫn không tin vào mắt mình!

Sự sinh sản của lươn

Lươn là loài cá nước ngọt, vì vậy ở đâu có các loài cá lóc, cá rô, trê, chép, sặc... sinh sống là nơi đó có lươn sinh sống.

Nói cách khác, lươn có mặt trên các ruộng đồng, ao hồ, bầu đĩa, các kênh rạch, mương rãnh, khắp mọi miền từ Nam chí Bắc. Chỉ có điều vùng nào không khí thích hợp với chúng thì chúng sinh sôi nảy nở nhiều hơn.

Tuy là giống cá nước ngọt, nhưng lươn cũng sống được ở vùng nước lợ, và nước nhiễm phèn nhẹ. Chúng cũng sống được trong môi trường nước tù đọng quanh năm, miễn là nước không quá bẩn. Đáy ao hồ mương rãnh phải có lớp bùn dày độ 20cm đến 30cm mới tốt, thích hợp nhất là vùng đất thịt nặng hoặc sét pha.

Lươn không thích sống ở nơi mặt nước trống trải và không yên tĩnh. Những nơi có nhiều rong cỏ, lục bình hoặc có bèo rau muống thường là nơi có lươn trú ẩn ở dưới.

Nhiệt độ thích hợp nhất đối với lươn là từ 22 độ C đến 25 độ C. Khả năng chịu nóng của lươn tốt hơn là

chịu lạnh. Vì vậy, người ta nhận thấy vào mùa hè nắng ấm lươn ăn nhiều nên con nào cũng béo tốt. Đến mùa đông giá rét lươn biếng ăn, và ngưng ăn khi trời rét đậm. Trong mùa đông, lươn không những hoạt động uể oải mà còn thích thu mình vào hang để tránh rét, do đó trọng lượng bị sút giảm mạnh.

Chính vì lẽ đó nên chúng ta không ngạc nhiên khi thấy lươn sống ở miền Bắc không lớn con bằng lươn sống ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, do chúng có điều kiện để hoạt động mạnh cả năm.

Nếu so với nhiều loài cá, sức lớn của lươn tương đối chậm:

- Lươn một năm tuổi mới có chiều dài từ 20cm đến 27cm, trọng lượng mới được trên dưới 200gr.

- Lươn hai năm tuổi có chiều dài từ 35cm đến 50cm, trọng lượng trung bình trên dưới 200gr.

- Lươn ba năm tuổi có chiều dài tối đa 60cm, và trọng lượng trung bình trên dưới 1kg.

Từ năm tuổi thứ ba trở đi, chiều dài của lươn tăng trưởng chậm lại (đúng ra gần như ngừng tăng trưởng trong khi đó bề ngang thân nó lại nảy nở nhanh. Vì vậy những con lươn thật già, hình thù nó không giống như lươn nữa, chiều dài nó như bị co rút lại, trong khi thân mình thì... béo trọc béo tròn.

Về điểm này sự sinh trưởng của lươn khác xa với các loài cá, và cả các loài bò sát khác, như trăn rắn, kỳ đà chẳng hạn. Với các loài vừa kể, càng già sức tăng trưởng của chúng sẽ càng lớn đồng đều từ chiều ngang lẫn chiều dài, nên trông vẫn cân đối.

Chính vì điểm này mà từ xa xưa trong dân gian đã có tin đồn là: lươn già hóa thành chồn. Do người xưa khi bắt được những con lươn sống đến tuổi lão làng, thấy thân mình nó không còn dài như những con đồng loại còn trẻ, trong khi đó lại to ngang cỡ cườm tay nên nhiều người tin là lươn già sẽ hóa thành chồn!

Tất nhiên, vào cái thời buổi đó ánh sáng khoa học chưa rọi tới nên người xưa mới dễ tin nhảm như vậy. Nhưng thực tế cho ta thấy đầu các con lươn già thường gồ lên rất to, mõm nó lại nhọn, da nâu nên trông cũng tựa tựa như đầu con chồn đên.

Thức ăn nuôi lươn

Lươn là loài cá đồng ăn tạp, nhưng thức ăn của nó là thức ăn động vật, đôi lúc mới chịu nhấm nháp những rế non của bèo, cỏ mọc ven mép nước. Thức ăn hấp dẫn nhất đối với lươn là loại mồi có mùi tanh tươi. Vì vậy câu lươn với mồi trùn, mồi nhái, mồi lươn con, hoặc mồi cá thòi lòi thì... không có loại mồi nào nhạy bằng, vì các loại mồi này rất tanh.

Lươn có khứu giác rất nhạy, nhờ đó mà nó đánh hơi được mùi thức ăn, và khi nhận thấy thức ăn đó hợp với khẩu vị thì lươn tức tốc tìm đến ngay chỗ có mồi hấp dẫn để ăn. Và tuy bản tính đa nghi, nhưng trước sau nó cũng không thể chê món mồi mà nó ưa thích. Dù mũi nhạy nhưng mắt kém nên trong đời sống hoang dã việc tìm mồi của lươn tương đối khó khăn.

Như chúng ta đã biết lươn sống chủ yếu bằng thức ăn động vật, mà trong môi trường sống bên ngoài của chúng loại thức ăn này không hiếm, nhất là trong mùa mưa các loài sinh sôi nảy nở rất dồi dào, vì vậy các loại cá tôm nói chung trong mùa này đều mập.

Lươn con vừa nở ra đã có nguồn thức ăn phong phú dành sẵn cho nó, đó là loại ấu trùng của muỗi như lăng quăng, ấu trùng của chuồn chuồn như con bà mụ, đó là chưa kể nhiều loài động vật dạng này tuy nhỏ, nhiều con cực nhỏ mắt thường không trông thấy, nhưng lại chứa nhiều chất dinh dưỡng giúp lươn con tăng trọng nhanh.

Lươn lớn, ngoài những thức ăn vừa kể, chúng còn ăn thêm nòng nọc, ếch nhái nhỏ, cá con, tôm tép, cua đồng, ốc, trùn đất, và các loại côn trùng khác... Tóm lại, trong đời sống hoang dã, lươn không thiếu mỗi để ăn, nhất là trong mùa mưa. Do tạp ăn nên chúng cứ “năng nhặt chặt bị”, siêng năng kiếm mồi cả đêm, gặp thức gì ăn thức ấy.

Với lươn nuôi trong ao hồ, nếu thức ăn động vật tại địa phương không nhiều, hoặc khi có khi không, hay giá bán quá cao thì cách tốt nhất là nên nuôi lươn bằng loại thức ăn nhân tạo. Đó là thức ăn do chủ nuôi tự chế biến, trong đó có thức ăn đậm động vật và thức ăn đậm thực vật, theo công thức riêng của mình.

Hiện nay, nhiều nước trên thế giới cũng nuôi lươn công nghiệp bằng loại thức ăn này. Điều tiện lợi trước mắt mà người nuôi lươn nhận được là không phải lo thiếu hụt nguồn thức ăn cần thiết để nuôi lươn, vì không phải lệ thuộc cả một trăm phần trăm thức ăn động vật, vốn không mấy dồi dào, mà giá cả lại có chiều hướng càng ngày càng tăng cao. Quả thật, nếu chỉ dựa vào nguồn thức ăn động vật để nuôi tôm cá nói chung lắm khi gặp sự bất ổn: nguyên nhân chính là do số

người đến với nghề nuôi cá càng ngày càng nhiều, nên thức ăn từ đó mà khan hiếm dần, dẫn đến giá cả cứ tăng lên. Trong khi đó, thức ăn thực vật lại lúc nào cũng có sẵn, giá cả lại hợp lý.

Nguồn thức ăn đậm động vật dành nuôi lươn là trùn, giòi, cá tạp, tôm tép vụn, cua đồng, ốc bươu vàng, ốc sên, nhộng tằm, các chế phẩm từ lò mổ...

Nguồn thức ăn thực vật có từ cám gạo, tấm gạo, bột bắp, bột đậu, bã đậu nành, các loại củ quả...

So với thức ăn động vật, thức ăn thực vật vừa rẻ tiền lại gần như có sẵn quanh năm, không sợ khan hiếm.

Để giảm bớt một phần phí tổn về thức ăn nuôi lươn, chúng ta nên biết tận dụng nguồn thức ăn có sẵn tại địa phương mình để vừa được mua giá rẻ, vừa giảm được phí tổn chuyên chở, và nhất là không sợ bị thiếu hụt. Ví dụ nuôi lươn ở các vùng có ốc bươu vàng bán với giá rẻ mạt, chẳng lẽ ta lại không tận dụng nguồn thức ăn này để nuôi lươn mà lại bươn bã đến những vùng xa để mua cá tạp với giá cao hơn gấp nhiều lần?

Do tập tính ăn uống của lươn chủ yếu là thích thức ăn động vật, nên trong công thức pha trộn thức ăn nhân tạo bao giờ ta cũng phải tăng tỷ lệ thức ăn đậm động vật cao hơn thức ăn đậm thực vật. Sự pha trộn đó phải đạt được mục đích mong muốn là vừa rẻ tiền lại vừa bảo đảm có độ dinh dưỡng cao mới tốt. Ví dụ:

- 70 phần trăm đậm động vật + 30 phần trăm đậm thực vật.

Hoặc tốt hơn:

- 80 phần trăm đậm động vật + 20 phần trăm đậm thực vật.

Thức ăn đậm động vật nên băm nhỏ hay xay nhuyễn, có thể nấu chín hay để sống như vậy cho lươn ăn. Còn thức ăn đậm thực vật cần được nấu chín, sau đó để nguội rồi trộn đều tất cả hai thành phần này lại mới cho lươn ăn. Tốt nhất là nên trộn vào đó 1 phần trăm bột lá gòn để tạo độ kết dính giúp thức ăn nhân tạp đỡ bị hao hụt.

Nếu nuôi nhiều và có điều kiện, ta nên dùng máy ép thức ăn thành dạng viên hay dạng sợi, sao cho vừa miệng của lươn để tiện lợi hơn nhiều.

Khi cho lươn ăn, thức ăn thường được đựng trong cái sàng (đan bằng tre) bằng cái mâm lớn, cột dây như quang gióng để giữ thẳng bằng, rồi thả xuống gần sát đáy ao cho lươn đến ăn.

Sở dĩ phải thả sàng thức ăn xuống sâu như vậy là vì giống lươn có thói quen tìm mồi ở tầng đáy. Nếu diện tích ao hồ rộng thì cho ăn nhiều hơn, nhưng địa điểm cho ăn không nên dời đổi, như vậy là tập cho lươn nuôi có thói quen tốt, hễ tới bữa là biết tìm chỗ ăn cũ để tìm mồi.

Có điều như quý vị đã biết, lươn rất dị ứng với thức ăn mới, vì có mùi vị lạ so với thức ăn quen thuộc trước đây của chúng. Một khi chúng đã ăn quen với loại thức ăn nào thì chúng khó chấp nhận thức ăn mới, dù ngon hơn. Do lẽ đó nhiều người nuôi lươn trước sau chỉ cho lươn ăn mãi một loại thức ăn. Nhưng cũng có nhiều người chủ trương ngược lại: không cho lươn ăn mãi một

loại thức ăn nào, mà cho ăn nhiều loại khác nhau. Nay cho lươn ăn loại thức ăn này, mai lại đổi sang loại thức ăn khác. Cho ăn như vậy là họ cố tình tập cho lươn biết ăn tạp hơn, bỏ hẳn thói quen kén chọn gây phiền phức cho người nuôi.

Ước muốn của người nuôi thì như vậy, nhưng liệu vật nuôi có dễ dàng bỏ hẳn thói quen cố hữu của chúng hay không?

Dù nuôi lươn với thức ăn gì đi nữa, nếu vì một lý do bất khả kháng nào đó cần phải thay đổi thức ăn khác, thì điều quan trọng là không nên thay đổi thức ăn đột ngột, vì như vậy lươn sẽ bỏ ăn.

Tốt nhất là nên chuyển đổi từ từ, nay một ít, mai một ít để giúp lươn có đủ thời gian tập quen dần với mùi vị của thức ăn mới.

Ví dụ trong vài ba ngày đầu, hoặc suốt tuần lễ đầu, tới bữa ta vẫn cung cấp cho lươn thức ăn cũ, nhưng trong đó có pha trộn một phần rất nhỏ thức ăn mới. Rồi những bữa kế tiếp, lượng thức ăn mới được tăng dần lên, và lượng thức ăn cũ bớt dần lại... cho đến khi lươn không còn phân biệt được thức ăn mới cũ ra sao nữa, từ đó ta mới nuôi chúng với thức ăn mới.

Còn một cách tập luyện khác là nhận biết lươn có khả năng nhịn đói được nhiều ngày, chỉ ốm mà không chết nên khi cần thay đổi thức ăn, ta cứ để mặc cho lươn nhịn đói ba bốn ngày cho đến khi dạ dày chúng trống rỗng, hy vọng khi cho thức ăn mới, dù có lạ miệng chúng cũng phải ăn cho đến căng bụng vì cơn đói

đang còn cào... Nếu kết quả đúng như vậy thì đó là điều đáng mừng. Ta cứ kiên nhẫn tập thêm vài lần như vậy lươn sẽ quen dần với thức ăn mới.

Trong thời gian tập luyện như vậy, cứ sau mỗi bữa cho lươn ăn, ta phải năng theo dõi để biết thức ăn bữa trước còn thừa thiếu ra sao, để qua đó mà có cách xử lý thích hợp. Nếu trong sàng thức ăn còn thừa nhiều, điều đó có nghĩa số lươn nuôi trong ao hay hồ đó đã chệch thức ăn mới. Ngược lại, nếu bữa nào thức ăn cũng hết sạch thì đó là chuyện đáng mừng.

Quý vị cũng biết, mỗi ngày ta chỉ cần cho lươn ăn một bữa duy nhất mà thôi. Cho ăn bữa tối, khoảng 18 giờ mỗi ngày, vì thói quen của lươn chỉ ăn mỗi vào ban đêm.

Chỉ chờ lúc tối trời, lươn mới rời khỏi hang hay rời nơi trú ẩn của nó để đi ăn suốt đêm, vì vậy sàng đựng thức ăn đặt xuống nước phải để cả đêm cho lươn ăn từ từ. Sáng hôm sau, cái sàng đó mới được kéo lên. Nếu thấy thức ăn còn thừa phải đổ bỏ, đừng tiếc, vì thức ăn đã ngấm trong nước qua đêm đó đã thiu thối, không nên cho lươn ăn tiếp.

Trung bình mỗi ngày lươn tiêu thụ một lượng thức ăn bằng 7 phần trăm trọng lượng thân nó. Nhưng lươn ăn mạnh hay yếu còn tùy thuộc vào khí hậu từng mùa trong năm.

Tại miền Bắc nước ta, mùa hè lươn ăn mạnh, nhưng qua mùa đông sức ăn của chúng kém hẳn đi, có trường hợp bỏ ăn nếu năm đó thời tiết quá lạnh. Trong mùa sinh sản lươn cũng ăn kém chừng, vì chúng còn phải lo

canh giữ ổ trứng và con. Còn tại miền Nam, do khí hậu nóng ẩm quanh năm nên mùa nào lươn cũng ăn mạnh, cũng hoạt động mạnh, do đó chúng mới mau tăng trọng, và sinh sản cũng nhanh.

Cần phải thường xuyên theo dõi sức ăn của lươn. Nếu cho thức ăn mới nhiều ngày liền mà lươn vẫn không chịu ăn thì nên kịp thời thay đổi thức ăn khác. Nếu cho ăn thiếu, lươn sẽ không đủ sức để sinh trưởng tốt. Cho ăn thiếu lại còn gây ra một hậu quả tệ hại là vô tình tạo cơ hội cho chúng ăn thịt lẫn nhau. Ngược lại, nếu cung cấp thức ăn quá nhiều, chúng có thể chết vì chứng bội thực. Đó là chưa nói đến việc thức ăn thừa này, nếu không xử lý kịp thời dễ làm môi trường sống của lươn bị ô nhiễm, gây ra nhiều thứ tật bệnh cho chúng.

Việc sắp xếp nhiều thân cây chuối xuống đáy ao như cách người mình nuôi lươn trước đây cũng có công dụng tốt: ngấm nước một thời gian, phần ruột bên trong cây chuối bị mục nát, lươn sẽ chui vào đó vừa tìm thức ăn vừa có chỗ trú ẩn yên tĩnh lý tưởng.

Đào ao, xây hồ nuôi lươn

Muốn nuôi lươn ta phải đào ao, xây hồ.

Như quý vị đã biết, con lươn tuy không biết leo trèo như ba ba, ếch; nó cũng không có tài phóng cao như cá lóc, cá chép, nhưng lươn cũng có nhiều cách để đào thoát ra khỏi khu vực nuôi chúng bằng cách đào hang, hay trườn qua bờ, khi mưa to nước tràn bờ hoặc đất bờ ao ướt át trơn trượt. Vì vậy, ao hồ nuôi lươn cách làm có khác đôi chút với ao hồ nuôi cá, ếch hay ba ba.

A- AO NUÔI LƯƠN:

Trong đời sống hoang dã lươn có khắp ruộng đồng, ao hồ kênh rạch, miễn là vùng đó có nước (dù mực nước không cao), dưới đáy có bùn sinh, có thực vật thủy sinh che mát, và nhất là nơi đó phải yên tĩnh.

Nuôi lươn ta phải đào ao, nhưng nếu muốn đạt được thành công ta phải cố tạo môi trường sống mới cho lươn có những điểm phù hợp với môi trường sống của chúng bên ngoài. Muốn được vậy ta nên thực hiện những điều sau đây khi đào ao nuôi lươn:

1- Chọn vị trí thích hợp:

Đào ao nuôi lươn nên chọn vùng đất cứng như sét pha, thịt nặng để tránh sạt lở. Vùng đất đó nếu nằm sát sông rạch lại càng tiện cho việc dẫn và thoát nước dễ dàng. Do tập tính sống của lươn là thích yên tĩnh, nên vị trí đào ao nuôi lươn nên cách xa khu dân cư, chợ búa, trường học, xưởng máy..., là nơi có đông người qua lại và tiếng ồn lớn thường xuyên xảy ra.

2- Kích thước ao:

Ao nuôi lươn có diện tích quá lớn không tốt, vì như vậy sẽ gặp trở ngại cho việc chăm sóc. Thà là đào nhiều ao liền kề với nhau, mỗi ao nhỏ chỉ cần diện tích 50 mét vuông trở lại mà thôi.

Nên đào âm xuống đất khoảng 40cm, và dùng số đất này để đắp bờ bao quanh ao. Bờ bao cao hơn mặt ao khoảng 40cm, nghĩa là cách đáy ao 80cm. Khi đắp bờ được lớp nào nên nện cho giề chặt xuống lớp ấy, có như vậy vừa tránh được sạt lở, vừa khỏi nứt nẻ để lươn khỏi theo đó mà đào thoát ra ngoài.

Vách ao có thể đào thẳng hay nghiêng. Nếu kỹ, nên tẩm đan hoặc dùng tôn fiprociment tẩm khít chung quanh mặt trong vách ao, như vậy mới ngăn ngừa được lươn đào hang để ở. Vì ao nuôi lươn không quá sâu (chỉ độ 40cm), nếu bờ ao quá mỏng thì đó cũng là cơ hội tốt để lươn theo đó mà thoát hết ra ngoài. Ai cũng biết tẩm đan hoặc tôn fiprociment tuy bền chắc, sử dụng được lâu dài, nhưng lại quá tốn kém. Vì vậy hiện nay, thay vì dùng những vật liệu đắt tiền đó nhiều người dùng tấm bạt nylon để che phủ.

Đáy ao nên san cho bằng phẳng, nhưng cũng nên cho đổ dốc về một phía góc ao nào đó, để sau này mỗi lần thu hoạch lươn sẽ dồn hết về phía trũng này, giúp ta bắt dễ dàng hơn. Đáy ao cũng nên nện kỹ. Nhiều người kỹ tính dùng lớp đất sét phủ kín trên toàn mặt đáy này, như vậy lươn không có cơ hội đào hang xuống đáy. Tốt nhất nên phủ kín toàn bộ diện tích đáy ao bằng vôi bột, rồi phủ bạt kín lên bốn vách ao và cả bờ ao.

Cũng nhằm ngăn ngừa lươn nuôi trong ao đào thoát, ao nuôi lươn phải làm cống xả tràn lẫn cống xả cạn.

Cống xả tràn đặt cao hơn mặt nước ao độ 10cm, và đặt thấp hơn bờ ao khoảng 30cm. Công dụng của cống xả tràn là tự động tháo nước thừa trong ao ra ngoài kịp thời mỗi lần có mưa to. Nếu không có cống này nước mưa sẽ dâng tràn bờ, tạo dịp tốt cho lươn ra ngoài hết.

Còn lại cống xả cạn đặt cao hơn đáy ao khoảng 30cm, nghĩa là chỉ cao hơn lớp bùn độ 5cm đến 10cm mà thôi. Công dụng của loại cống này là làm thoát hết nước trong ao ra ngoài để giúp ta dễ dàng bắt hết số lươn trong ao.

Tất nhiên, bên ngoài và bên trong hai đầu cống xả cạn phải được nút thật chặt, chỉ khi cần thoát hết nước mới tháo ra. Và hai đầu của cống xả tràn phải dùng loại lưới kẽm mắt nhỏ để bịt lại hầu ngăn ngừa lươn con chui qua những lỗ nhỏ đó mà ra ngoài.

Dưới đáy ao nuôi lươn phải phủ một lớp đất bùn dày 20cm, vì lươn thích sống nơi có nhiều bùn. Số bùn này dù lấy từ ao mương, sông rạch cũng phải qua khâu xử lý

kỹ bằng cách lọc, phơi, ngâm trong nước nhiều ngày để loại trừ những chất độc hại cùng những tạp chất lẫn lộn trong đó.

Đã có nhiều người nuôi lươn xem thường cách xử lý bùn này mà nuôi lươn thất bại.

Như quý vị đã biết, loài lươn chỉ kiếm mồi dưới tầng đáy, mỗi khi đi ăn chúng cố trườn nhẹ mình trên lớp bùn mặt và rất sợ bị trầy trụa lớp nhớt che phủ bên ngoài tấm da mỏng của thân chúng. Lớp nhớt tanh tuổi phủ ngoài thân lươn có công dụng ngăn ngừa các loại vi trùng, vi khuẩn xâm nhập vào mình chúng. Vì vậy, những con lươn bị trầy xước ngoài da, dù vết xước nhẹ, nếu không trị lành mà thả đại vào ao nuôi, trước sau gì con lươn đó cũng bị nấm làm cho lở loét rồi kiệt sức mà chết.

Nói cách khác, da lươn rất dị ứng với những tạp chất như gạch đá vụn, những vật bén nhọn từ xương súc vật, từ kim loại... giăng mắc trên đường đi ăn của chúng. Nếu trong môi trường sống của chúng có những trở ngại như vậy, lươn trở nên nhát sợ đành nằm một chỗ nhịn đói chứ không dám đi ăn.

Nhiều người ở gần khu vực lò chén, họ thường liên hệ để mua thứ đất mịn mà các lò chén thải bỏ để đem về phủ lên đáy ao nuôi lươn, đã đem lại kết quả tốt. Cũng xin được nói thêm, đừng nói chỉ những tạp chất vừa kể ở trên, mà nếu trong môi trường sống của lươn có nhiều cát to hạt, chúng cũng “chê”, không dám đi ăn.

Như vậy, từ đáy ao, ta phủ lên trên một lớp đất bùn khoảng 20cm, và trên đó thêm 30cm, tốt nhất là 40cm

là đủ an toàn, lươn không thể trườn bò ra ngoài được (nhất là khi từ đáy ao lên tận bờ ao đều có bạt che phủ).

3- Tạo môi trường sống tốt:

Dù bờ ao đã đủ cao, không tạo cho lươn có cơ hội đào thoát ra ngoài, nhưng chúng ta cũng nên làm thêm tường rào bao quanh để ngăn ngừa kẻ thù của lươn từ bên ngoài xâm nhập, như rắn, kỳ đà, rái cá (nếu ở khu vực gần sông suối) và cả chó mèo... Tường rào này có thể làm bằng lưới kẽm mắt nhỏ hoặc bằng tre nứa đan khít lại, và chiều cao chỉ 1 mét là đủ.

Do giống lươn thích ở nơi râm mát, thậm chí tối tăm cũng được, nên trên ao nếu không có tàn cây che bóng mát thì nên làm giàn che (như giàn trồng mướp, bầu bí) hoặc mái lợp lá sơ sài bằng lá dừa hay rơm rạ. Cũng có thể làm mái tôn phủ che lên phân nửa diện tích ao. Mái che cách mặt nước ao độ vài mét là vừa.

Mặc dù ao nuôi lươn bên trên đã có giàn hay mái lợp che phủ, ta cũng nên thả lục bình và cỏ nước vào phủ kín lên phân nửa hay 2/3 diện tích mặt ao để lươn dùng làm nơi kín đáo để trú ngụ, ẩn núp ban ngày.

B- HỒ NUÔI LƯƠN:

Ta có thể nuôi lươn bằng hồ xi măng. Loại hồ này thường được dùng cho những ai có đất đai không đủ rộng, hoặc chỉ nuôi lươn với số lượng ít.

Làm hồ nuôi lươn cũng nên chọn nơi gần sông suối hay mương rãnh có lượng nước nhiều và sạch lưu thông thường xuyên mới tốt.

Hồ được xây bằng gạch với xi măng tô trét kỹ cả hai mặt trong và ngoài, như vậy có điều lợi là ngăn ngừa nước hồ thấm thấu ra ngoài, và tạo được độ trơn láng khiến lươn không thể bám vào vách hồ để thoát ra ngoài được.

Diện tích hồ xi măng nuôi lươn không nên quá lớn, chỉ trong phạm vi 15 mét vuông trở lại mới tốt, như vậy dễ chăm sóc hơn. Ta có thể xây nhiều hồ liên kế nhau để đỡ tốn đất.

Hồ có thể xây nổi hẫng hoặc xây âm xuống đất từ 20cm đến 40cm. Vách hồ thẳng đứng và nền đáy cũng tráng kỹ xi măng, như vậy mới giữ được lượng nước nuôi lươn trong hồ lúc nào cũng ở độ sâu cần thiết.

Cách đáy hồ 30cm, ta trở cống xả cạn, và phần trên cũng có cống xả tràn, nếu hồ này xây lộ thiên trong khu đất trống trải.

Nếu là hồ nuôi lươn thịt, mặt đáy ta chỉ cần phủ một lớp bùn hoặc đất thịt nhẹ cao 20cm, như cách làm ở ao đất đã trình bày ở phần trên.

Còn hồ nuôi lươn đẻ, thì chỉ phủ bùn lên 2/3 diện tích đáy hồ thôi, phần còn lại thì đắp một lớp đất sét pha hay đất thịt nhẹ cao khoảng 40cm (cao hơn mặt bùn khoảng 10cm) để trồng các loại môn nước hay cỏ nước. Nơi đây dành cho lươn bò lên đào hang để ở và làm ổ đẻ sau này.

Sau khi cho nước vào hồ, phần diện tích ao không trồng môn nước ta thả thêm một ít lục bình hay các giống rau mát để làm nơi ẩn núp kín đáo cho lươn, đồng

thời cũng là nơi cho lươn con bám víu sau này theo thói quen của chúng.

Mức nước trong hồ để nuôi lươn cũng chỉ cao khoảng 30cm mà thôi. Nếu mức nước sâu hơn, lươn sẽ bơi lội nhiều, hao bớt năng lượng.

Có điều cần đề cập đến nữa là dù ao đất hay hồ xây, trước khi thả lươn vào nuôi ta nên bón lót một lượng phân chuồng. Việc bón lót này đem lại kết quả trong giai đoạn đầu là tạo ra các loài phiêu sinh vật và nhiều động vật phù du là nguồn thức ăn nhiều dinh dưỡng để nuôi lươn. Nên bón phân lót vào ao trước rồi mới bơm nước vào sau. Phải ngâm ao như vậy trong một tuần, và khi nào thấy các động vật phù du xuất hiện nhiều mới biết chắc là nước trong ao hồ không còn “độc” nữa, mà đã có mầm sống.

Ngay những ao hồ cũ được cải tạo để nuôi lươn ta cũng phải xử lý ao theo cách vừa trình bày.

Phân biệt giới tính

Trước đây chưa lâu, chỉ khoảng vài ba mươi năm thôi, nhiều người còn bàn cãi với nhau về những thắc mắc liên quan đến việc sinh sản của lươn, vì đa số không ai biết loại cá đồng này sinh sản ra sao. Có người cả đời cứ tin rằng lươn đẻ ra con chứ không phải đẻ ra trứng như các loài cá đồng khác. Có người lại bảo rằng cả đời đã từng làm thịt rất nhiều lươn, nhưng chưa bao giờ phát hiện trong bụng chúng có trứng(?).

Thậm chí có người còn lẫn lộn con lươn sống trong đồng ruộng nước mình với con Anguille sống ở đồng ruộng châu Âu, châu Phi... Mà khổ nỗi tra cứu trong một số sách Từ điển Pháp-Việt vào thời ấy, nhiều tác giả cũng viết con Anguille là con lươn. Một số ít thì dịch là cá chạch. Lại cũng có một số ít bài báo đoán chắc con Anguille là con lươn, mà tự họ nhận không phải chỉ có tai nghe, mà còn tận mắt thấy, và được ăn nó nữa! Vậy thì đúng sai ra sao?

Có điều nông dân mình ai cũng biết chắc “như đình đóng cột” là con lươn nó đẻ trong ruộng đồng (bằng

chúng là loại lươn con vào những tháng giữa năm xuất hiện vô số trong các ao hồ kênh rạch, lớn nhỏ đủ cỡ), còn con Anguille thì mang bụng trứng trong đồng nước ngọt, nhưng vào mùa sinh sản lại phải bơi ra tận biển Sargasse giữa Đại Tây Dương mới đẻ trứng và nở con! Như vậy đích thị Anguille không phải là giống lươn đồng của mình.

Có người cho con Anguille là con lịch. Con lịch thì chúng ta quả có nghe tên, nhưng chắc cũng ít ai tận mắt thấy nó ra sao, và cách sinh sản như thế nào.

Ngay cả việc phân biệt giới tính của lươn ra sao nhiều người cũng còn lẫn lộn, nếu không muốn nói là chưa biết rõ. Cũng do lẽ đó mà trước đây hơn bốn thập kỷ, khi phong trào nuôi lươn bùng phát ở một số tỉnh thành phía Nam, nhiều người đều chỉ nghĩ đến mỗi một việc nuôi lươn thịt mà thôi, mặc dù ai cũng mong muốn nuôi lươn giống cho sinh sản để thu được món lợi nhiều hơn!

Do chưa nắm được những điều cơ bản về đặc điểm sinh học, như tập tính cũng như điều kiện sinh sản của lươn ra sao, lại không có một tài liệu hướng dẫn kỹ thuật nào trong tay, mà kinh nghiệm bản thân cũng quá ít, nên nghề nuôi lươn đến với chúng ta quá trễ, so với nhiều nước trong khu vực cũng là điều dễ hiểu, và đáng tiếc.

Tuy vậy, ngày nay, cũng như nhiều nước khác, chúng ta chỉ mới thu nhập được những điều cơ bản về ngành nghề chăn nuôi mới này mà thôi. Vì nghề nuôi lươn còn quá mới mẻ nên những nghiên cứu, cùng những kinh

nghiệm liên quan đến việc nuôi lươn thu thập được chưa đến độ hoàn hảo. Ngay đối với các loài vật khác, bước đầu mới bắt tay vào việc thuần hóa như đà điểu, gà tây, ngỗng... tại các nước người ta cũng gặp tình trạng y như vậy. Chẳng hạn như chim đà điểu, dù đã được loài người thuần hóa hơn một thế kỷ, nhưng đến nay có nhiều thứ bệnh đà điểu mắc phải nhiều người vẫn chưa biết đến. Và ngay loại thức ăn thích hợp nhất để nuôi đà điểu gồm những thành phần gì để giúp con trống có khả năng phối giống tốt, giúp con mái đến tuổi phải sinh sản, và con cái chúng ít bệnh tật hơn hiện cũng được các nhà chuyên môn về giống chim này tiếp tục nghiên cứu thêm. Do đó, nuôi lươn là nghề còn quá mới, làm sao có thể giúp ta nắm bắt được đầy đủ kỹ thuật để nuôi thành công như ý muốn?

Trở lại bàn về cách phân biệt giới tính của lươn, chúng ta thấy nó cũng giống như cách phân biệt giới tính của các loài trăn rắn, chỉ cần quan sát kỹ phần đuôi của chúng là biết được:

- Phần cuối đuôi con đực vót nhọn dần, nên trông đuôi của nó như vừa dài ra.

- Phần cuối đuôi của lươn cái nở to nên trông đuôi lươn cái như ngắn lại, và thân mình nó bầu bĩnh ra.

Đó là quan sát hình dáng bên ngoài. Còn có một cách khác giúp ta biết rõ được giới tính của lươn: vào mùa sinh sản (từ tháng tư đến tháng chín Âm lịch) nếu quan sát lươn trên 2 năm tuổi, loại có trọng lượng từ 200gr trở lên, ta thấy chúng có những đặc điểm giúp ta dễ phân biệt được giới tính của chúng:

- Bụng lươn cái nở nang một cách bầu bĩnh vì bên trong có trứng. Lỗ sinh dục con cái màu hồng, hơi nở lớn, ấn nhẹ tay vào bụng thấy mềm.

- Bụng lươn đực vừa thon nhỏ vừa cứng. Lỗ sinh dục lươn đực nhỏ, có tinh dịch trong vắt tiết ra, nếu ta ấn nhẹ tay quanh khu vực đó.

Trong mùa sinh sản lươn đực và lươn cái đều mập tròn. Lươn cái bơi trong nước chậm chạp hơn lươn đực, vì bụng nó mang ổ trứng nặng nề.

Sinh sản tự nhiên

Con lươn sinh sản ngay tại đồng ruộng, ao hồ mà chúng đang sinh sống.

Lươn sinh sản có mùa, từ tháng tư kéo dài đến tháng chín Âm lịch, nhưng sinh sản nhiều nhất là trong các tháng năm, sáu hàng năm.

Ở vào tuổi nào thì lươn cái và lươn đực đến tuổi động dục?

Điều thắc mắc này đến nay vẫn chưa có câu trả lời thỏa đáng từ các nhà nghiên cứu về giống cá đồng đặc biệt này. Chỉ biết một điều là lươn sinh sản hơi muộn so với nhiều giống cá đồng khác từ một năm rưỡi đến hai năm tuổi lươn mới đẻ lứa đầu tiên. Lúc này lươn đực và cái đã có trọng lượng từ 120gr trở lên. Vì vậy, làm thịt loại lươn khoảng chín mười con một ký ta không thấy trứng trong bụng của chúng.

Cũng như các loài cá khác, ngoài mùa sinh sản, lươn đực và cái sống riêng lẻ, mỗi con một phương, không quan tâm đến nhau. Chỉ đến mùa sinh sản chúng mới tìm nhau để kết đôi và sống khăng khít bên nhau. “Tuần trăng mật” của lươn thường không kéo dài, chỉ

mấy ngày sau đôi vợ chồng mới đã lo làm ổ đẻ. Nhưng khi hết mùa sinh sản thì cặp lươn bố mẹ đó lại đường ai nấy đi, không quan tâm đến nhau nữa! Chúng cũng không màng đến bầy con cái đã sinh ra.

Trong đời sống hoang dã, sự sinh sản của lươn diễn tiến như sau:

Khi trứng trong bụng lươn cái đã “già”, lươn đực liền phun liên tục từng cái bọt nhỏ màu trắng, dính kết lại với nhau thành một cục bọt to nằm ngay cửa hang của nó. Có khi địa điểm lót ổ không phải là cửa hang. Cục bọt này bám dính vào thân cỏ, hay lá cỏ, hoặc một nhánh cây không nào đó gie ra mép nước của bờ ruộng, bờ ao hồ, kênh rạch, có nhiều nước và bùn sình.

Lươn cái sau đó đến đẻ trứng vào cục bọt đó. lát sau, lươn đực mới rưới tinh dịch lên các trứng để giúp trứng thụ tinh. Nhờ đó phôi thai mới hình thành và nở ra lươn con.

Như vậy, cách đẻ trứng của lươn cũng giống như cách đẻ trứng của cá thia thia ta (*Bette Taennita*), một giống cá đá cũng sống nhiều trong đồng ruộng.

Khi đẻ lứa đầu, số trứng lươn không nhiều, chỉ trên dưới 100 trứng mà thôi. Khi lươn cái càng lớn tuổi, trọng lượng nó càng to thì số trứng mỗi lứa mới tăng dần lên, có thể đạt được đến mức bảy trăm đến hơn một ngàn trứng.

So với số trứng của các giống cá khác, lươn đẻ ít hơn. Chẳng hạn, mỗi lứa cá lóc đẻ trung bình được từ 3000 đến cả chục ngàn trứng. Số trứng của cá rô mỗi lứa trung bình từ 7000 đến hơn chục ngàn.

Sau khi lươn cái đẻ trứng, nếu số trứng quá nhiều, lươn đực sẽ tiếp tục phun thêm bọt để đủ chỗ chứa trứng. Vì vậy, chỉ cần quan sát cục bọt lớt ở của lươn là ta có thể đoán biết được cặp lươn bố mẹ lớn nhỏ cỡ nào.

Sau khi việc đẻ trứng và thụ tinh cho trứng hoàn tất, cả lươn đực và lươn cái đều tìm chỗ khuất để ẩn mình quanh khu vực cận kề ổ trứng để canh giữ kẻ thù theo kiểu “ba ba ấp bóng” vậy. Trứng lươn nở ra được là nhờ vào nhiệt độ nước trong ao, chứ lươn bố mẹ đâu có công lao gì trong việc ấp trứng này.

Nếu gặp nhiệt độ thích hợp, từ 24 độ C đến 30 độ C, trứng lươn sẽ nở sau khi thụ tinh khoảng 7 đến 10 ngày là nhiều. Số trứng nở không hy vọng đạt được tỷ lệ cả trăm phần trăm.

Lươn con sơ sinh thân rất nhỏ và ngắn hơn một con trùn chỉ: chiều dài tối đa khoảng 2cm và nhỏ như sợi chỉ. Bụng lươn con óc nóc một cục màu vàng gọi là noãn hoàng, nhờ đó mà trong tuần lễ đầu chúng không hề ăn uống mà vẫn sống khỏe mạnh. Noãn hoàng là chất chứa nhiều dinh dưỡng và có nhiều kháng sinh, giúp lươn con mau lớn và chống chọi được tất bệnh trong giai đoạn sơ sinh.

Khi vừa nở ra khỏi trứng, lươn con chưa biết bơi trong nước, chúng buông mình chìm xuống đáy ao và nằm như bất động nhiều giờ liền. Nhưng, ngày qua ngày chúng sẽ khôn dần lên. Đến gần tuần tuổi, lươn con đã bơi trong nước rành hơn, khôn lanh hơn, biết đeo bám vào rong cỏ, chờ ngày noãn hoàng tiêu hóa hết, chúng mới lần mò đi kiếm ăn.

Trong khi đó lươn bố mẹ, trong mười ngày đầu lươn con mới nở, chúng vẫn tiếp tục lẫn quần canh giữ đàn lươn con, không màng đến chuyện đi kiếm mồi. Chúng vẫn sống bên nhau cho hết mùa sinh sản của lươn cái, sau đó, đực, cái lại đường ai nấy đi.

Sinh sản nhân tạo

Do nhu cầu tiêu thụ thịt lợn trong dân chúng càng ngày càng tăng, và thị trường xuất khẩu thịt lợn cũng càng ngày càng mở rộng, mà số cung vẫn không đáp ứng được số cầu, nên nhiều người mới đổ xô đi lùng sục khắp các ruộng đồng để bắt lợn có sẵn trong tự nhiên với tất cả mọi phương tiện, kể cả chích điện, nên trữ lượng lợn hoang đã cạn kiệt dần. Vì vậy, muốn có đủ số lượng lợn giống để nuôi chỉ còn có cách cho lợn sinh sản nhân tạo mà thôi.

Cách làm này đã được nhiều nước trên thế giới áp dụng gần một thế kỷ nay, và đã đem lại kết quả tốt. Nhờ đó mà nhiều nước đã tiến lên công nghiệp hóa nghề nuôi lợn, hàng năm xuất khẩu được một số lượng lớn lợn thịt, thu về nhiều ngoại tệ làm giàu cho đất nước họ.

Cách cho lợn sinh sản nhân tạo cũng không khác mấy so với cách cho một số loài cá sinh sản nhân tạo, mà trước đây gần nửa thế kỷ chúng ta đã có thời gian dài bắt tay vào việc nghiên cứu và thử nghiệm thành công.

Trước hết ta phải nuôi sẵn một số lươn giống đực, cái, khỏe mạnh, do tự nuôi lên, hay lựa mua từ các chợ, các vựa... Số lươn giống này phải chọn từ loại đực vài ba năm tuổi trở lên mới tốt, nghĩa là cả lươn đực lẫn lươn cái phải khá lớn, ba bốn con một ký, như vậy số trứng của chúng mới được nhiều và tinh dịch mới đầy đủ để giúp trứng thụ tinh đạt được tỷ lệ cao.

Đến mùa sinh sản, những lươn cái cỡ này con nào bụng cũng căng trứng, mà lươn đực vào giai đoạn này cũng dồi dào tinh dịch. Chúng đã sẵn sàng sinh đẻ.

Những chuyên gia dùng não thùy cá chép (chỉ gắp ra một bộ phận nhỏ bằng hạt mè trong óc của cá chép) bỏ vào chén thủy tinh, tán nhuyễn ra, sau đó trộn chung với một loại thuốc đặc chế như thuốc HCG chẳng hạn để chích vào ngực của lươn cái hầu kích thích nó đẻ trứng. Tùy theo trọng lượng con lươn cái lớn hay nhỏ mà chích lượng thuốc nhiều hay ít. Lươn đực cũng được chích thuốc kích thích này sau 24 giờ, nhưng lượng thuốc chỉ bằng phân nửa thuốc chích lươn cái mà thôi.

Chích thuốc kích thích xong, lươn cái và đực được thả trở lại bể nuôi riêng, và cứ cách ba bốn giờ một lần, ta phải kiểm tra xem lươn cái đã có hiện tượng rụng trứng hay chưa. Con nào có hiện tượng muốn đẻ thì bắt nó lên rồi dùng tay vuốt nhẹ trên phần bụng để dồn hết trứng ra ngoài.

Trứng lươn được chứa vào một dụng cụ bằng thủy tinh hay bằng sứ. Việc cần làm ngay sau đó là bắt con lươn đực, rồi nhẹ tay vuốt tinh dịch của nó rưới đều lên trứng. Xong, ta dùng chiếc đũa thủy tinh khuấy nhẹ để giúp tất

cả các trứng đều được thụ tinh. Sau cùng, đặt trứng vào dụng cụ ấp như thau lớn, hồ kiếng hay hồ xi măng.

Trong dụng cụ ấp, mực nước chỉ cần sâu 10cm, và nếu ấp với nhiệt độ từ 24 độ C đến 28 độ C, tối đa mười ngày sau trứng sẽ nở. Trong thời gian lươn ấp trứng, nên thường xuyên theo dõi để điều chỉnh nhiệt độ cho phù hợp, đồng thời cũng lo thay nước mới vào dụng cụ ấp mỗi ngày.

Khi lươn con được mười ngày tuổi, chúng có chiều dài khoảng 4cm, ta dùng vợt vớt chúng ta để nuôi trong bể ương, với mật độ 200 con trong một mét vuông.

Ở lứa tuổi này lươn con đã biết tìm ăn các loài động vật phù du để sống. Vì vậy, bể ương cần phải có sẵn loại thức ăn này, nếu không phải đi vớt hoặc tìm mua tại các cửa hàng bán thức ăn cho cá cảnh.

Bể ương lươn con, cần phải chuẩn bị trước đó cả tháng mới kịp. Bể chỉ cần có diện tích nhỏ chừng một hai mét vuông là vừa. Thà làm nhiều bể nhỏ như thế để tiện kiểm soát và chăm sóc hơn là làm bể có diện tích quá lớn.

Chiều cao của bể ương tính từ đáy (tráng xi măng) khoảng 50cm là vừa: trong đó đổ 10cm đất mùn hay đất sét pha lót đáy. Bên trên lớp đất là mực nước sâu khoảng 20cm nữa. Trong bể ương, chọn một góc hơi khuất bón lót vào đó vài ký phân chuồng. Nhờ vào số phân chuồng này động vật phù du mới được tạo nên làm thức ăn cho lươn con.

Nước trong bể ương cần phải thay hàng ngày. Nếu môi trường sống của lươn con quá bẩn, chúng sẽ sinh nhiều thứ tật bệnh, dẫn đến tỷ lệ hao hụt sẽ không nhỏ!

Khi lươn lớn được một tháng tuổi, ta lại vớt chúng lên để lựa ra lươn có cùng kích thước nuôi sang bể khác. Lươn ở vào tuổi này nên nuôi với mật độ hơn 100 con trong một mét vuông. Thức ăn cung cấp cho chúng là trùn, giòi, tôm tép, cá con, cua ốc... băm nhỏ mới cho ăn. Tốt nhất, từ đây ta nên tập cho chúng ăn loại thức ăn nhân tạo.

Tóm lại, để tránh cho lươn khỏi tranh mỗi nhau khiến sức lớn của chúng không đồng đều nhau, và xảy ra cảnh lươn lớn ăn thịt lươn nhỏ, nên cứ vài ba tháng một lần ta nên vớt chúng lên để lựa lươn có cùng kích thước với nhau nuôi sang bể khác.

Thu gom trứng và lươn bột ngoài đồng

Hàng năm, đến mùa lươn sinh sản, ta có thể thu gom trứng lươn và cả lươn bột, lươn con ngoài ao hồ, đồng ruộng đem về ấp, ương để nuôi làm giống. Như vậy cũng là cách giải quyết cho mình có nguồn lươn giống mà nuôi.

Cách làm này chỉ tốn công sức chứ không mất tiền mua. Nhưng, cái lợi quan trọng nhất, hơn cả tiền bạc, mà người nuôi lươn nào cũng mong muốn, là nhờ vào việc tự mình bỏ công ra ấp trứng và nuôi dưỡng lươn bột chu đáo nên cuối cùng mới lựa ra được số lươn giống đạt chuẩn để nuôi. Số lươn tự “tạo” ra đó chắc chắn sẽ khỏe mạnh hơn lươn mua vét tại các chợ, các vựa về làm giống!

Chỉ có điều việc ấp trứng và nuôi lươn bột không phải là việc ai cũng có thể làm được, trừ người có kinh nghiệm trong nghề.

Cách vớt trứng lươn: Khi vớt trứng lươn phải có sẵn hai dụng cụ sau đây: một cái tô hay đĩa lớn sâu lòng, và một cái xô hoặc thau bên trong chứa sẵn một

vài lít nước sạch (nước ruộng hay ao hồ ngay đó càng tốt). Khi gặp bột trứng lươn ta dùng đĩa nhẹ nhàng hớt lên, sau đó trút vào xô hay thau nước. Mọi việc cần thao tác nhanh và gọn.

Nên đặt các ổ trứng cách xa nhau, rời nhau, tránh nằm chồng lên nhau, vì chúng rất dễ vỡ. Điều đó có nghĩa khi vớt xong được khoảng năm sáu ổ, ta nên chuyển ngay số trứng đó về nhà để “ấp” ngay. Sau đó, nếu còn thì trở lại vớt tiếp.

Cách “ấp” trứng lươn: Vớt trứng lươn từ ngoài đồng về, ta có thể dùng loại thau lớn để “ấp”. Có thể dùng thau nhựa hay thau nhôm, thậm chí sử dụng xô hay chậu cũng được, miễn loại dụng cụ đó có chiều sâu hơn 30cm là được.

Nói cách khác, hễ số lượng ổ trứng cần “ấp” nhiều thì ta dùng loại thau to, hoặc san bớt ra nhiều thau nhỏ. Nên đặt những dụng cụ ấp trứng này vào nơi mát mẻ, yên tĩnh, tránh nắng rọi mưa tạt, và ngăn ngừa trẻ con cùng các loại gia cầm, gia súc đến quấy phá. Tốt nhất nên có nắp đậy bằng lưới kẽm mắt nhỏ trên mọi dụng cụ ấp trứng này.

Trong thau cần có mực nước cao khoảng 10cm, và để một ít cọng rong bèo để làm nơi cho lươn bột “bám víu” sau này.

Kỹ thuật “ấp” trứng lươn đòi hỏi ta có hai việc quan trọng cần phải lo như sau:

Thay nước mới: Suốt thời gian ấp trứng, ngày nào cũng phải thay 2/3 nước cũ trong thau bằng nước mới.

Chỉ cần thay nước một lần trong ngày. Thay nước bằng cách dùng ống nhựa loại có đường kính nhỏ để rút từ từ nước cũ trong thau ra bớt, sau đó cũng dùng ống này để chuyển nước mới từ bên ngoài vào. Nước mới thay vào phải là nước sạch như nước mưa, nước giếng, nước ao hồ cũng được, miễn là không bị nhiễm bẩn, nhiễm phen. Riêng nước máy phải hứng chứa trong bể chứa hay lu khạp trước đó một hai ngày chờ chất chlorine bay hết mùi mới dùng được.

Theo dõi nhiệt độ: Suốt thời gian ấp trứng lươn, ta phải cố bảo đảm nhiệt độ nước du di trong khoảng từ 24 độ C đến 28 độ C. Như vậy, từ một tuần đến mười ngày sau trứng sẽ nở.

Cách vớt lươn bột: Lươn con vừa nở ra khỏi trứng cho đến mười ngày tuổi gọi là lươn bột, có chiều dài tối đa 2cm mà thôi. Lươn mới nở khờ khạo và chậm chạp. Bám vào đâu chúng gần như nằm lì tại chỗ, không đi kiếm ăn vì đã sống nhờ vào chất dinh dưỡng trong noãn hoàng. Chùng nào noãn hoàng tiêu hóa hết, lươn con mới biết đói bụng và từ đó mới đủ khôn để tự lực cánh sinh theo bản năng sinh tồn thúc giục chúng.

Vào mùa sinh sản của lươn, men theo bờ các ao hồ ta thường gặp nhiều “đám” lươn bột sống kè cận nhau. Vớt lươn bột rất dễ, dụng cụ chỉ là cái vợt làm bằng vải mùng với cái cán hơi dài. Đêm tối, ta men theo dọc bờ ruộng, hay ao hồ mương rãnh, rọi đèn vào các đám cỏ mọc gie ra mép nước dễ thấy lươn bột xuất hiện. Vì vậy vớt lươn bột ban đêm dễ hơn là vớt vào ban ngày.

Lươn con được mười ngày tuổi có chiều dài khoảng 4cm, ban ngày ẩn mình dưới những bụi cỏ mọc ven mép nước hay bu bám vào rễ lục bình, chờ đêm tối chúng kéo nhau đi từng đàn kiếm mồi ở tầng đáy, mà mới nhìn qua ta dễ tưởng lầm là đám trùn chỉ. Bắt chúng cũng rọi đèn và dùng vợt.

Vớt lươn bột, lươn con ra khỏi môi trường sống của chúng phải trút vào thau hay xô (có chứa sẵn nước bên trong, và chuyển về ương trong thau hay bể ương.

Nuôi loại lươn nhỏ này, trong tuần lễ đầu nên cho ăn lòng đỏ trứng gà luộc chín rồi dùng muỗng tán cho tơi ra để chúng dễ ăn. Khi lươn con được vài ba tuần tuổi, thức ăn của chúng là bo bo, trùn chỉ và các phiêu sinh vật khác. Khi chúng hơn tháng tuổi, nên tập cho ăn thức ăn nhân tạo.

Phương pháp nuôi lươn thịt

Phương pháp nuôi lươn thịt không khó. Những vị nào đã từng có kinh nghiệm trong nghề nuôi cá đều có khả năng nuôi lươn thịt thành công.

Trước đây, hơn 40 năm, nhiều nông dân mình cũng đã làm quen với nghề nuôi lươn thịt, tiếc là thời đó do điều kiện khách quan có mà chủ quan cũng có nên kết quả là số người thành công thì ít mà người thất bại lại chiếm số đông.

Ngày nay, phong trào nuôi lươn thịt được đồng bào cả nước đã và đang hăng hái nhập cuộc, nhất là tại nhiều tỉnh thuộc đồng bằng sông Cửu Long như Đồng Tháp, Cần Thơ, Kiên Giang, Vĩnh Long... và nhiều người đã gặt hái được thành công như ý muốn.

Lươn thịt ngày nay là mặt hàng được ưa chuộng nhất và bán chạy nhất, có giá cao nhất so với các loại cá đồng khác, kể cả cá lóc. Lúc hút hàng, có thể bán được đến bốn năm chục ngàn một ký, còn bình thường cũng có giá trên dưới 30 ngàn. Dĩ nhiên, loại lươn càng lớn con càng bán được giá cao hơn, vì được thị trường,

nhất là thị trường xuất khẩu ưa chuộng hơn. Những con lươn có trọng lượng từ một ký trở lên bao giờ cũng bán được giá cao hơn so với loại lươn bốn năm con mới được một ký. Và dĩ nhiên loại lươn chỉ nhỉnh hơn ngón tay, mười con một ký coi như chỉ bán mớ mà thôi, không được bao nhiêu tiền!

Cách chọn lươn giống: Ngày nay hình như chưa có trại nuôi lươn nào trong nước ta sản xuất được lươn con làm giống. Và, trong giai đoạn đầu này, nếu có nơi nào sản xuất được chắc cũng chỉ vừa đủ để họ dùng chứ chưa đủ để bán đại trà ra ngoài được. Do lẽ đó, người nuôi lươn thịt hiện nay, đa số chỉ còn cách tìm mua lươn giống tại các chợ, các vựa mà nuôi. Số người vớt được lươn bột, lươn con ngoài tự nhiên đem về ương lên làm giống chắc cũng không nhiều.

Số lươn mua tại chợ, tại vựa, một số là lươn nuôi, một số săn bắt ngoài tự nhiên, trong đó nhiều nhất là thu hoạch được trong các vụng tát bầu, đĩa, đặt trúm và cả lươn câu được.

Loại lươn săn bắt ngoài tự nhiên mua về nuôi thịt rất tốt, vì đa số khỏe mạnh. Nhưng loại lươn câu được thì dứt khoát không nuôi. Vì lẽ con lươn khi ăn mỗi thường nuốt trọn, có nghĩa nuốt cả lưỡi câu lẫn miếng mồi vào bụng. Người thợ câu chỉ việc cắt đứt sợi dây câu sát miệng lươn rồi đem ra chợ bán cho người mua đem về ăn thịt. Nếu lỡ mua những con lươn này về nuôi, chắc chắn không con nào sống được. Ngay những con lươn dính lưỡi câu bị rách mép cũng không nên chọn nuôi, dù biết nó có thể sống.

Còn loại lươn nhỏ mua tại các vựa do người bán đã “rộng” lại để bán dần lâu ngày, bản thân chúng bị bầm giập do nhiều lần bị bắt lên thả xuống để lựa chọn nên hầu hết đều suy yếu. Nhiều con chỉ ồm tong teo, chơ vơ cái đầu là nổi bật, còn thân mình cơ hồ chỉ còn da bọc xương! Nói cách khác, đây là những con lươn đã bị ế chợ, do không đủ cân lượng, đã nhỏ lại ốm yếu. Loại lươn này tất nhiên bán với giá rẻ.

Mua lươn về làm giống, dù là nuôi thịt, cũng phải cẩn thận trong việc chọn lựa kỹ càng. Nên chọn những con thực sự khỏe mạnh, còn khả năng trườn bò, luồn lách khá giỏi. Dứt khoát loại bỏ những con bị thương tật như trầy da, cụt đuôi, và những con quá ốm...

Về kích cỡ, không nên chọn lươn to mà là lươn nhỏ, khoảng ba bốn mươi con một ký, cỡ này nuôi mau lớn lại rẻ tiền.

Ao, hồ nuôi lươn thịt: Nuôi lươn thịt có thể tiến hành ngoài ao đất hay hồ xi măng. Loại ao hồ này làm theo kiểu cách như chúng tôi đã trình bày ở phần đầu. Có điều, lươn thịt thường nuôi với số lượng nhiều nên ít ai nuôi trong ao hồ có diện tích nhỏ như cách nuôi lươn con, lươn giống. Vì vậy nuôi lươn thịt trong ao đất có vẻ tiện lợi hơn.

Loại ao đất nuôi lươn thịt theo cách mà nhiều người đang nuôi ở vùng đồng bằng sông Cửu Long hiện nay do hợp với môi trường sống của lươn ngoài thiên nhiên nên lươn nuôi mới sinh trưởng tốt và tăng trọng nhanh, nhờ đó mà nhiều người “thắng” lớn.

Ao rộng chừng ba bốn chục mét vuông đến cả trăm mét vuông, đủ nuôi được từ 40kg đến cả trăm ký lươn giống. Ao được đào âm xuống đất khoảng 50cm, đáy ao được vét bằng phẳng, và số đất đào lên này dùng để đắp bờ bao cao thêm khoảng 30cm. Ao cũng có cống xả cạn, cống xả tràn đầy đủ. Sau đó, dùng bạt hay tấm nilông phủ khắp mặt đáy ao, và phủ chụp lên bờ bao, làm như vậy nhằm mục đích ngăn ngừa lươn bên trong không thể đào hang và cũng hết cách đào thoát được ra ngoài.

Dưới đáy ao là lớp đất mùn, hoặc đất thịt, đất sét pha dày cỡ 20cm, trên đó là mực nước cao khoảng 30cm. Để che mát cho lươn, đồng thời cũng làm nơi trú ẩn kín đáo cho nó, người ta phủ xanh 2/3 diện tích mặt ao bằng những vật lục bình và các loại cỏ nước. Nhiều người còn cẩn thận làm giàn che bên trên, hoặc lợp mái che bằng vật liệu thô sơ như tre nứa, cỏ tranh hay rơm rạ để giúp lươn tránh được nắng rọi mưa tạt.

Do được nuôi trong môi trường sống hợp với tự nhiên như vậy nên lươn mau lớn, có thể thu hoạch 6 tháng một lứa lươn.

Mật độ thả: Lươn giống mới mua về không nên thả xuống ao nuôi ngay, mà nên thả vào thau lớn hay lu khạp nuôi tạm độ mười lăm phút trong nước có pha muối với nồng độ 4 phần trăm để trị các bệnh kí sinh trùng và nấm. Sau đó vớt chúng sang bể nhỏ chứa nước sạch trong vài ngày để kiểm tra lại xem có cần thiết phải loại bỏ thêm những con nào quá yếu hay không rồi mới thả vào ao nuôi. Những ngày nuôi tạm này không cần thiết phải cho lươn ăn.

Có điều chắc quý vị cũng biết, trước khi thả lươn giống vào ao nuôi, ta phải lựa chọn kỹ lươn cùng cỡ với nhau để nuôi chung ao. Những lươn có kích thước nhỏ hơn, hay lớn hơn phải nuôi sang ao khác. Có lựa kỹ như vậy mới tránh được sự hao hụt đáng tiếc do con lớn sẽ ăn con bé khi chúng quá đói.

Khởi đầu, đề nghị thả nuôi với mật độ như sau:

- Loại lươn con 3 tháng tuổi, dài cỡ 7cm thả, 1,5kg (khoảng 150 con) trong một mét vuông.

- Loại lươn con 6 tháng tuổi, có thân dài 15cm, thả 1kg (khoảng 50 con) nuôi trong một mét vuông.

- Loại lươn lứa một năm tuổi, có thân dài 25cm, thả 1kg (khoảng 15 con) nuôi trong một mét vuông.

Tốt nhất, 4 tháng sau nên xả cạn nước ao, bắt lươn lên lựa lại theo từng cỡ để nuôi riêng, như vậy mới tránh được con lớn nuốt con bé, con mạnh tranh hết mồi của con yếu.

Thức ăn dành cho lươn thịt: Thức ăn dành nuôi lươn thịt cũng cùng loại thức ăn nuôi các loại lươn khác như lươn con, lươn giống. Thành phần chủ yếu vẫn là đạm động vật như trùn chỉ, trùn đất, giòi, các loại sâu bọ, côn trùng, tôm tép, cua ốc, cá vụn.

Để đỡ chi phí phần nào thức ăn nuôi lươn thịt, các chủ nuôi thường tạo nguồn thức ăn tự nhiên trong ao trước khi thả lươn vào nuôi. Chẳng hạn bón lót phân chuồng vô ao để tạo phiêu sinh vật như bo bo, độc nhãn, rận nước, trùng cỏ artemia... rồi nuôi cá bảy màu, cá rô phi, những loại cá sinh sản nhanh và là thức ăn vừa

miệng của lươn nuôi. Nếu nguồn thức ăn tự nhiên này mà dồi dào thì lượng thức ăn cung cấp hàng ngày sẽ giảm bớt đáng kể.

Thức ăn của lươn thường dễ kiếm và rẻ tiền. Nếu tập cho lươn thịt ăn được thức ăn nhân tạo lại đỡ tốn kém.

Thời gian nuôi: Tùy theo cỡ lươn thả nuôi lúc đầu lớn nhỏ ra sao mà thời gian nuôi mỗi lứa ngắn ngày hay dài ngày. Ví dụ: lúc thả nuôi lươn giống mới một vài tháng tuổi thì phải nuôi một năm sau mới thu hoạch được. Ngược lại, khi thả nuôi là lươn đã một năm tuổi thì một năm có thể nuôi được hai lứa. Quý vị cần nhớ: lươn càng lớn thì giá bán càng cao, vậy tại sao chúng ta lại “đi gặt lúa non” khi lươn chưa đủ độ lớn (khoảng 100gr/con) đã vội bán ra?

Chăm sóc

Tuy lươn sống trong bùn lầy, nơi ao tù nước đọng, nhưng nuôi nó không phải nhẹ công chăm sóc. Vì vậy, nuôi lươn mà xem nhẹ khâu này dễ bị thất bại.

Thật ra, công chăm sóc dành cho lươn nuôi cũng không có gì khó khăn và nặng nhọc, so với việc nuôi tôm cá hay các loài thủy sinh khác. Tất cả mọi việc cũng không ngoài khâu cung cấp nước sạch vào ao, hồ, rồi cho ăn uống no đủ, và tu bổ hồ nuôi lươn để tránh việc chúng đào thoát hết ra ngoài.

Trong việc chăm sóc này, có một số ít công việc phải cập nhật hóa, nhưng cũng có công việc chỉ thực hiện có định kỳ. Do đó, nếu biết tổ chức có khoa học, thì dù việc có nhiều khê đi nữa cũng thực hiện dễ dàng và nhẹ nhàng.

Giữ nước sạch: Mực nước trong ao, hồ nuôi lươn thường không sâu, chỉ khoảng 20cm. Sở dĩ mực nước trong ao chủ nuôi cố tình hạ thấp như vậy là vì tránh cho lươn bơi lội nhiều khiến phải tiêu hao nhiều năng lượng. Nhất là những ao hồ nuôi lươn thịt.

Do lượng nước bị hạn chế như vậy nên mau bẩn. Góp phần nhiều nhất vào việc gây bẩn này là do thức ăn thừa rơi vãi dễ làm thối nước. Vì vậy, nếu để lâu ngày, môi trường sống của lươn sẽ nhiễm độc hại, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của lươn.

Nguồn nước bị ô nhiễm lươn sẽ bị ngộ độc, hô hấp khó khăn nên chúng nổi đầu lên mặt nước để thở, trong khi thân mình nó dựng đứng lên gần như bất động. Trong trường hợp này ta phải cấp tốc thay nước mới vào ngay. Cách cấp cứu tốt nhất là vừa tháo nước cũ trong ao ra, đồng thời cấp ngay nước mới vào, cho đến một lúc nào đó nước trong ao sạch sẽ, và sức khỏe của đàn lươn đã trở lại bình thường thì mới ngưng. Nếu chờ rút một phần nước cũ ra, sau đó mới châm nước mới vào e rằng không kịp!

Để tránh tình trạng xấu này, tốt nhất là hàng ngày hay hai ngày một lần, nên thay nước mới vào ao lươn. Mỗi lần thay, tháo bớt 2/3 nước cũ trong ao, hồ ra ngoài, và bơm nước mới vào vừa mức ấn định. Xin lưu ý: lươn có thể nhịn đói lâu ngày không chết, nhưng rất dễ chết khi bị ngộ độc nước.

Cho ăn no đủ và đúng giờ: Nuôi lươn mỗi ngày chỉ cho ăn có một bữa, mà là bữa tối. Vì vậy, mọi việc cụ bị cho bữa ăn đó không có gì khó khăn đối với người nuôi lươn cả. Như vậy, không vì lý do gì để ta bắt lươn phải ăn thất thường bữa đói bữa no!

Lươn tuy có tài nhịn ăn một hai tuần mà không chết, nhưng không chết không có nghĩa là nó vẫn mập mạp. Điều tai hại mà chúng ta đã biết, hễ quá đói lươn

sẽ ăn thịt lẫn nhau. Vì vậy hàng ngày ta nên cho lươn ăn no đủ, và tập cho chúng ăn đúng giờ, đúng chỗ. Như vậy là tập cho chúng đi vào nề nếp: hễ đến giờ nào đó là rủ nhau đến nơi nhất định để được ăn no.

Điều quan trọng trong khâu cho ăn là phải tính toán đúng mức lượng thức ăn vừa đủ: nếu cung cấp thiếu lươn sẽ đói, mà hễ thường xuyên bị đói thì lấy đâu ra năng lượng để sinh trưởng tốt được; mà cung cấp thức ăn dư thừa sẽ dẫn đến hai điều hại, một là hao phí thức ăn, hai là làm ô nhiễm môi trường sống của lươn. Nên nhớ sức ăn mạnh hay yếu của lươn là tùy theo mùa. Tốt nhất là nên theo dõi lượng thức ăn thừa, thiếu của bữa ăn hôm trước ra sao để theo đó mà gia giảm đúng mức lượng thức ăn cho ngày kế tiếp. Nhất là trong trường hợp phải thay loại thức ăn mới.

Che mát cho lươn: Tập tính của lươn là thích sống ở nơi yên tĩnh và tăm tối, vì vậy ban ngày chúng chỉ sống ru rú trong hang, hay ẩn mình dưới những bè rong bèo, cây cỏ um tùm, hoặc lủi vào lớp bùn sinh. Chỉ có ban đêm tối trời, lươn mới đi kiếm ăn bên ngoài mà thôi.

Vì vậy, nếu ao hồ nuôi lươn làm ở bên ngoài, nếu không lợp mái cho kín đáo thì ta cũng nên làm giàn che mát bên trên cho lươn được mát mẻ, nhất là trong mùa nắng nóng. Nếu không, nên thả nhiều lục bình hay các loại cỏ nước vào ao, sao cho chiếm khoảng 2/3 mặt ao vừa che mát vừa làm nơi trú ẩn kín đáo cho lươn, lại giúp nước trong ao hồ được sạch (rễ lục bình có khả năng hút các chất bẩn trong ao giúp nước ao trong sạch). Trước khi thả lục bình vào ao, ta nên ngâm bộ rễ

vào nước sạch bên ngoài một vài ngày để “tẩy rửa” hết những tạp chất cũng như các côn trùng khác đeo bám.

Giữ ấm cho lươn: Lươn có khả năng chịu nóng giỏi hơn chịu lạnh. Nhiệt độ thích hợp nhất đối với lươn như ta đã biết là từ 24 độ C đến 28 độ C. Nhiệt độ nếu dưới 10 độ C, lươn ngừng mọi hoạt động, kể cả ăn mồi để tìm chỗ trú rét.

Vào mùa lạnh, mực nước trong ao hồ nuôi lươn nên hạ xuống mức 20cm, rồi chất đống rơm rạ vào một góc ao để lươn chui vào đó tránh rét. Nếu không sẵn rơm rạ, có thể dùng chuỗi cây chất lên nhau vài lớp cũng tốt.

Ngăn giữ lươn đào thoát: Lươn tuy chỉ biết ngoằn ngoèo chậm chạp trên cạn, nhưng chúng có nhiều cách để đào thoát ra khỏi khu vực nuôi chúng. Nếu nuôi mà không có biện pháp hữu hiệu để giữ lươn lại trong ao thì không cách nào tránh được sự lỗ lã. Có nhiều cách để ngăn lươn đào thoát ra ngoài:

Tu bổ bờ bao: Bình thường bờ bao quanh ao hồ nuôi lươn ở ngoài trời chỉ cần cao hơn mực nước bên trong khoảng 30cm đã là an toàn, vì lươn không thể rướn hết thân mình lên để trườn ra ngoài được. Nhưng khi trời mưa, nếu nước tràn đầy mà không có cống xả tràn hữu hiệu thì lươn sẽ nương theo mực nước tràn để thoát hết ra khỏi ao nuôi một cách dễ dàng. Đó là chưa nói tai họa do bờ bao bị sạt lở. Vì vậy, tốt nhất mỗi ao nuôi lươn nên đặt cống xả tràn, đồng thời thường xuyên phải tu bổ bờ bao cho chắc chắn.

Sau cơn mưa, đất bờ bao trơn trượt, dù bờ bao đủ cao, lươn vẫn có thể bò được ra ngoài. Do đó, khắp bề mặt

bờ bao nên phủ bạt ni lông. Và bên trên bờ bao nên cẩn thận làm hàng rào lưới kẽm bao quanh, nếu không cũng nên căng bạt để ngăn ngừa kẻ thù của lươn như rắn, rái cá (nếu ở khu vực gần sông suối) bò vào ao nuôi để sát hại lươn.

Tu bổ cống bọng: Lươn thường nương theo những khe nứt, những lỗ mọi, hoặc hang cua còng, những chỗ sụp lở ở cống bọng mà đào thoát ra ngoài. Cống bọng là nơi thường xuyên bị luồng nước tác động vào nên dễ bị sụp lở, nhất là trong mùa mưa bão. Vì vậy, trong mùa mưa, nhất là khi có cơn mưa lớn ập đến, ta nên chịu khó đến tận nơi để quan sát, nếu thấy nơi nào cống bọng gặp sự cố thì nên tu bổ kịp thời.

Với hồ nuôi lươn bằng gạch, lươn gần như không còn phương cách để đào thoát ra ngoài được.

Ngăn ngừa kẻ thù của lươn: Lươn là môi ngon của các loài gia cầm và thú ăn thịt. May một điều là ban ngày lươn không lộ diện nên gà vịt, ngan ngỗng mới buông tha cho chúng. Chỉ ban đêm lươn đi ăn, lại có thói quen trồi lên chỗ cạn nên mới bị chó, mèo và các loài chim ăn đêm như cú mèo rình rập tàn sát mà thôi. Nếu ao hồ nuôi lươn ở vùng gần sông rạch, nên ngăn ngừa rái cá, kỳ đà... Những giống này khi đã ăn quen lọt vô ao là bầy lươn coi như gặp đại họa.

Thu hoạch và vận chuyển

Giống lươn nuôi càng lâu năm, trọng lượng nó càng tăng. Trong khi đó, yêu cầu của thị trường chỉ có loại lươn lớn mới được mọi người ưa chuộng và bán được giá cao. Loại lươn nhỏ dưới 100gr một con vừa bán chậm lại bán với giá rẻ. Ví dụ cũng một ký lươn, nhưng một ký chỉ một con có thể bán được 40 ngàn đồng, trong khi đó 10 con mới cân được một ký thì chỉ bán được có nửa giá đó mà thôi. Vì vậy, người nuôi lươn nào cũng muốn thu hoạch lươn đúng lứa như vậy mới kiếm được nhiều lời, chứ không ai dại gì đi bán lúa non!

Nếu không nuôi được đến mức một hay hai con một ký, thì ít ra mỗi con cũng phải có trọng lượng từ 200gr trở lên.

Trong suốt thời gian nuôi, cứ ba bốn tháng một lần ta tháo cạn nước ao để vớt hết lươn lên lựa ra những con có cùng kích cỡ với nhau để nuôi ao riêng. Nhờ đó mà lươn mau lớn, lại lớn đồng đều, vì tránh được cảnh con mạnh tranh hết môi con yếu. Mặt khác, cũng nhờ vào việc phân loại đó mà số lươn nuôi không bị hao hụt do chúng ý mạnh hiếp yếu, ăn thịt lẫn nhau.

Vì vậy, nuôi lươn không thể xác định được thời gian thu hoạch mỗi lứa là bao nhiêu tháng, hoặc bao nhiêu năm, vì còn tùy thuộc vào cỡ lươn giống lúc bắt đầu nuôi lớn nhỏ ra sao. Nếu lúc thả giống vào nuôi là loại lươn lứa, cân 10 con/kg thì có thể thu hoạch 6 tháng một lứa. Nhưng, nếu nuôi loại lươn con chỉ lớn bằng chiếc đũa thì nuôi cả năm cũng chưa thể thu hoạch được!

Việc vận chuyển: Khi bắt lươn ra khỏi ao hồ, nếu tiêu thụ ngay tại địa phương thì việc vận chuyển không có gì đáng bàn. Có thể cho chúng vào thau lớn hay đựng trong loại thùng chuyên dụng, trên có nắp đậy và bên trong chứa một ít nước lấp xấp để giữ ẩm cho lươn là được. Vận chuyển trong vòng vài ba giờ, có thể chứa lươn chồng lớp lên nhau chúng cũng không chết.

Trong trường hợp cần vận chuyển đường xa thì không nên chở đi ngay, mà phải nuôi tạm lươn vào hồ với mật độ 10kg trong một mét khối nước. Việc nuôi tạm này có mục đích cho lươn bài tiết hết chất thải ra ngoài, như vậy nó không gây bẩn trong dụng cụ chứa, mà sự ô nhiễm đó dễ làm cho lươn chết.

Trong thời gian hai ngày tạm nuôi này, tuyệt đối không cho lươn ăn, và mỗi ngày phải thay nước mới vào hồ một lần. Cách vài ba giờ cho máy sục khí một lần, mỗi lần chừng 10 phút để cung cấp thêm dưỡng khí.

Vận chuyển đường gần: nếu vận chuyển lươn từ địa phương này đến địa phương khác cách xa nhau một hai ngày đường, ta không nên “nhốt” chúng quá nhiều trong dụng cụ chứa, đến nỗi chúng phải cuộn lại với nhau thành từng nùi! Đựng với mật độ dày như vậy lươn dễ bị chết ngộp.

Nếu không có sẵn loại thùng chuyên dụng, ta có thể dùng thùng gỗ, thùng thiếc, thau, xô, bên trong chứa sẵn một lớp bèo tây và ít nước lấp xấp để giữ ẩm cho lươn là được.

Trên đường vận chuyển, cứ vài ba giờ nên rưới một lượng nước nhỏ lên khắp mình từng con lươn để da chúng không bị se khô. Nếu vận chuyển vào ngày mát trời hoặc ban đêm sẽ giảm bớt tối đa sự hao hụt.

Vận chuyển đường xa: nếu cần vận chuyển đường xa bằng đường thủy cách nhau năm bảy ngày đường, hoặc lâu hơn thì áp dụng theo cách trên không ổn, vì lươn có thể chết hết. Phải dùng loại ghe thuyền chuyên dùng chở tôm cá nói chung, như kiểu “ghe đục” ngày xưa mới mong được an toàn. Ghe đục dùng chở cá đồng nói chung, trong đó có lươn, có khi đi cả tháng mà gần như không một con nào chết, là nhờ mỗi ghe có chế một khoang đặc biệt: hai bên thành ghe của khoang đó được tạo khe hở nhỏ độ 1cm để nước sông bên ngoài lưu thông tự do vào khoang chứa cá, chứa lươn nên chúng mới không chết.

Nay không còn dùng ghe đục thì người ta chế ra một khoang đặc biệt, trong đó chứa được nhiều nước để nuôi tạm lươn trong suốt thời gian dài vận chuyển.

Do có nước nhiều như vậy nên một mét khối nước có thể thả được 15kg lươn. Điều cần là hàng ngày phải thay nước mới vào khoang, và cũng không cần nghĩ đến việc cho lươn ăn, vì giống cá đồng này có tài nhịn ăn lâu ngày mà không chết, chỉ ốm dần mà thôi.

Phòng và trị bệnh cho lươn

Như phần trên chúng tôi đã trình bày, các loài lươn, ếch do mới được nuôi trong thời gian chưa lâu, nên chúng ta chưa biết nhiều về tập tính sống của chúng, nhất là những chứng bệnh mà chúng gặp phải. Vì vậy, nuôi lươn, cách phòng bệnh tốt hơn là chữa bệnh.

Phòng bệnh thì chúng ta có nhiều cách để ngừa, nhưng trị được bệnh thì quả là điều khó khăn, vì lẽ chúng ta không làm sao tiếp cận được với chúng khi chúng hễ thấy bóng người là đã lẩn tránh dưới bùn lầy. Do đó, khi phát hiện được con bệnh thì hầu hết bệnh đã quá nặng! Tai hại hơn, bệnh đã lây lan sang những con khỏe mạnh khác trong ao nuôi.

Mặt khác, hiện nay, cũng chưa có thuốc đặc trị cho một số bệnh của lươn, cho nên việc chữa lành bệnh cho chúng, thường là “phước chủ may thầy”. Nhiều người phải nẩy ra “sáng kiến” dùng thuốc chữa trị cho cá để chữa bệnh cho lươn. May một điều là có một số ít bệnh của lươn cũng giống như bệnh của cá như một số bệnh nấm chẳng hạn.

Chính vì lẽ đó, chúng tôi xin phép được nhắc lại, với lươn, chúng ta phòng bệnh cho chúng hơn là chờ vướng bệnh mới chữa.

Phòng bệnh: Phòng bệnh cho lươn, trước hết phải phòng từ con giống, sau đó là môi trường sống và thức ăn của chúng.

- **Phòng bệnh từ con giống:** Phải chọn lươn giống đạt những tiêu chuẩn sau đây: khỏe mạnh, không bị thương tật. Chỉ nuôi chung cỡ lươn có cùng kích thước với nhau.

Phòng bệnh từ môi trường sống: Ao hồ nuôi lươn phải hội đủ những điều kiện của môi trường sống tự nhiên bên ngoài của chúng như được che mát bên trên, có cây cỏ thủy sinh trên mặt ao để làm nơi trú ẩn kín đáo cho lươn. Đáy ao hồ có lớp sinh đủ dày để lươn lưu trú. Nước trong ao nuôi phải sạch sẽ, không ô nhiễm, không tù đọng lâu ngày đến nổi bốc mùi xú ối, thối tha. Và, không nuôi lươn với mật độ quá dày, tạo cơ hội cho chúng cắn mổ nhau, con mạnh hiếp con yếu (loài vật ăn thịt ít có con nào hiền, lươn cũng vậy).

- **Phòng bệnh từ thức ăn:** Chúng ta chỉ biết thức ăn chủ yếu của lươn là động vật, và liệu chế độ ăn uống mà chúng ta đang áp dụng hiện nay để nuôi lươn đã đúng với tập tính của chúng chưa? Hay còn thiếu những chất cần thiết gì mà chúng ta chưa biết tới? Bài học về khẩu phần ăn dành cho đà điểu, hiện nay còn làm cho những nhà nghiên cứu về giống chim này đang ngày đêm cố công tìm hiểu tiếp mặc dầu loài người đã thuần dưỡng chúng gần một thế kỷ rưỡi nay! Nhiều người

thắc mắc không biết có phải do thức ăn không hợp với đà điểu nên chúng mới sinh sản kém? Bằng chứng cho thấy đà điểu hoang dã bên ngoài có tuổi động dục đến sớm hơn đà điểu nuôi chuồng. Rồi thay vì cứ ba ngày đẻ một trứng thì có con phải năm ngày mới chịu vô ổ một lần. Và tại sao đà điểu con trong ba tháng tuổi lại vướng nhiều bệnh tật, và tỷ lệ hao hụt quá lớn? Vậy, có phải chăng do thức ăn được cung cấp hàng ngày chưa phù hợp nên lươn mới vướng nhiều bệnh?

Rồi, đến vấn đề chăm sóc cho lươn nuôi, liệu lo như vậy đã hợp lý hay chưa?

Những thắc mắc vừa nêu hiện chưa có câu trả lời thỏa đáng, nhưng hi vọng trong tương lai gần chúng ta sẽ biết rõ phương pháp phòng và trị bệnh cho lươn đầy đủ hơn.

Chữa bệnh: Sau đây là một số ít bệnh thường gặp ở lươn:

- **Bệnh đóng dấu:** Bệnh này chỉ xảy ra với lươn bị xây xát ngoài da hay bị thương tích trên mình do nhiều nguyên nhân như bị săn đuổi, cắn nhau, hay vận chuyển... Vi trùng sẽ theo các vết trầy xước đó xâm nhập vào để tác hại khiến các vết loét càng ngày càng to ra, sâu thêm. Khi bệnh trở nặng có con bị rụng đuôi.

Với lươn bị bệnh nhẹ, ta có thể dùng 1gr thuốc Chloramphenicol trộn vào 50kg thức ăn cho lươn ăn vài ngày, hi vọng bệnh sẽ bớt dần. Riêng những con bệnh nặng, thường bơi lội lờ đờ và ngóc đầu lên mặt nước thì chỉ còn cách vớt ra khỏi ao, đưa xa khỏi khu vực nuôi đào hố chôn bỏ.

- **Bệnh nấm thủy mi:** Còn gọi là bệnh nấm nước. Bệnh này nhiều loài cá đồng cũng thường mắc phải. Bệnh do nấm kí sinh trên mình lươn con, lươn trưởng thành và cả trứng lươn nữa.

Về bệnh tích, ta thấy trên da lươn bệnh có những đốm trắng như bông, trong đó là những sợi nấm tua tua bám chặt vào da lươn khiến lươn bị mất máu và suy kiệt sức lực dần rồi chết.

Khi phát giác những con bị bệnh nhẹ thì trị bằng cách ngâm nó vào nước có nồng độ muối 5 phần trăm trong 5 phút, hi vọng sẽ bớt.

Tạo nguồn thức ăn nuôi lươn

Thức ăn của lươn chủ yếu là đạm động vật, nhưng nhờ chúng ăn tạp nên nguồn thức ăn đó vừa dễ kiếm lại vừa rẻ tiền.

Tuy vậy, điều này chỉ đúng tại một số vùng được thiên nhiên ưu đãi, như các tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long chẳng hạn. Nơi đây được mệnh danh là vựa cá tôm thiên nhiên dồi dào nên thức ăn nuôi lươn lúc nào cũng sẵn lại rẻ. Còn nhiều vùng khác muốn có nguồn thức ăn dồi dào để nuôi lươn cần phải tạo ra dưới nhiều hình thức mới có được. Chẳng hạn, tự khai thác nguồn thức ăn có sẵn ngoài thiên nhiên như vớt lăng quăng, các loại côn trùng, như tận dụng thu mua cá tạp, nhộng tằm, phế phẩm các lò mổ, phế phẩm từ các xí nghiệp chế biến hải sản, cám tấm gạo, bắp, khoai, đậu, như nuôi trùn, nuôi giòi, cá rô phi...

Càng chủ động được nguồn thức ăn dồi dào thì việc nuôi lươn càng mang lại kết quả tốt đẹp.

1. Khai thác nguồn thức ăn có sẵn ngoài thiên nhiên:

Nguồn thức ăn có sẵn ngoài thiên nhiên để nuôi lươn chắc chắn vùng nào cũng có, có điều số lượng ít hay nhiều mà thôi. Cũng có loại vùng này thừa mứa nhưng vùng khác lại quá ít hoặc không có. Có điều may, lươn là giống ăn tạp, vì vậy ta nên tận dụng nguồn thức ăn sẵn có để nuôi chúng, vừa sẵn vừa rẻ thật tiện lợi mọi bề:

Vớt lăng quăng: Còn gọi là cung quăng, hay bọ gậy, là ấu trùng của nhiều loài muỗi, trong đó có hai loài thường gặp nhất là Aedes và Culex sống tập trung nơi dân cư đông đúc để hút máu người và động vật để sống. Chúng sống nhiều và đẻ trứng trong lu vại chứa nước ngọt, hoặc ở những ao hồ mương rãnh có nước tù đọng, có nhiều chất hữu cơ...

Lăng quăng nổi trên mặt nước thành từng vè lớn hàng trăm, hàng ngàn con, khi bị động chúng nhất loạt lặn sâu xuống đáy, vì vậy, phải dùng vợt chao ngang một cái mới vớt được số nhiều. Sau đó, chờ chúng nổi lên lại vớt tiếp. Đây là thức ăn dùng nuôi lươn con, gần như có sẵn quanh năm, có điều mùa mưa nhiều hơn mùa nắng.

Vớt bo bo: Bo bo còn gọi là “con đỏ” sinh sống rất nhiều tại khắp ao hồ, mương rãnh, thường nổi lên thành vè dày đặc màu đỏ hay xanh vào mỗi sáng sớm. Con vật này có kích thước rất nhỏ, mắt thường có thể không trông thấy chúng, vì 100 ngàn con mới cân nặng được 100gr.

Bo bo là thức ăn bổ dưỡng của lươn con, lươn bột, nó sinh sản quanh năm. Vào mùa nắng bo bo sinh sản hữu tính, đực cái giao phối với nhau, và trong mùa mưa, lại

sinh sản vô tính, con cái tự chứa và đẻ không cần có sự phối giống của con đực. Giống này sinh sản cực nhanh.

Ta có thể nuôi bo bo để làm thức ăn nuôi lươn con bằng cách vớt một ít con giống về nuôi trong lu vại, thức ăn có thể là chuối chín hoặc tròng đỏ trứng gà, nhưng chỉ cần một mẩu nhỏ bằng móng tay út là đủ nuôi chúng được vài tuần. Hễ thấy chúng sinh sản với bầy đàn đông đảo thì hàng ngày vớt dần ra cho lươn ăn.

Cá bảy màu: Cá bảy màu (*Poecilia Reticulata*) sống rất nhiều ở các sông rạch, ao hồ ở nhiều tỉnh thành phía Nam. Chúng kiếm ăn gần bờ từng đàn lớn hàng trăm hàng ngàn con và rất dạn người. Ta có thể dùng vợt bằng vải mùng vớt được một cách dễ dàng. Đây là thức ăn nuôi lươn rất tốt. Giống cá này sinh sản rất nhanh, thức ăn của nó là các loại động vật phù du và các loại thủy thực vật như các loại rong tảo. Nó cũng ăn trứng cá và các loại cá con, nòng nọc...

Cá bảy màu được tìm thấy từ giữa thế kỷ thứ 19 và du nhập vào nước ta từ năm 1970. Bước đầu, nó được đánh giá là loài cá kiểng nhỏ, nhưng sau vì sinh sản quá nhanh nên được thả ra sông rạch để tiêu diệt lăng quăng giúp bài trừ bệnh sốt rét. Ngày nay, thế giới đã cảnh báo cho đây là loại cá nguy hiểm nhất hành tinh, lý do là chúng đã ăn sạch các loài thủy thực vật và động vật khiến các loài cá đồng khác không đủ thức ăn để sinh sôi nảy nở. Vì vậy, chúng ta nên bỏ thói quen nuôi cá bảy màu như trước đây.

Bắt rẹm: Rẹm thuộc lớp giáp xác (*Crustacea*) ngành chân khớp (*Arthropoda*) hình thù giống như con cua

đồng, nhưng nhỏ hơn. Chúng ăn động vật như tôm cá và tranh giành cả thức ăn nhân tạo với tôm cá nuôi trong ao hồ. Hiện nay, nhiều tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, trong đó nặng nhất là Cà Mau, Kiên Giang đang có “dịch” rẹm hoành hành khiến các ao hồ nuôi tôm cá bị thiệt hại nặng.

Rẹm cũng như cua, ốc là nguồn thức ăn để nuôi gia súc, gia cầm và cả nuôi lươn. Bắt rẹm bằng cách vó, câu, lưới, đặt lờ... và nên tận dụng nguồn thức ăn này để nuôi lươn vì dễ bắt mà mua giá cũng rất rẻ: từ 500 đồng đến 1000 đồng một ký mà thôi.

Bắt Ốc bươu vàng: Ốc bươu vàng như quý vị đã biết hiện nay cũng là một thứ dịch hại cho cây lúa ở nhiều vùng thuộc đồng bằng sông Cửu Long. Giống ốc này sinh sản rất nhanh trong các ruộng, ao hồ, kênh rạch... Trước đây, loại ốc này nuôi tại Philippines (Phi Luật Tân) dùng làm thực phẩm vì ăn ngon, nhưng sau đó do chúng sinh sôi nảy nở quá nhiều lại làm hại lúa nên nước này đã và đang tìm cách tuyệt diệt chúng. Ốc bươu vàng được du nhập vào nước ta chỉ mới mấy năm nay thôi, nhưng nay cũng được coi là loài gây dịch hại cần phải gấp rút bài trừ. Đây là nguồn thức ăn động vật dành nuôi tôm cá nói chung và lươn nói riêng rất rẻ tiền. Nếu địa phương có loại ốc này ta dễ dàng bắt chúng. Cách bắt nhanh nhất và không tốn kém một chút sức lực mà kinh nghiệm của người trồng lúa ở Malaysia và Phi Luật Tân đã áp dụng là ban đêm (loại ốc này chỉ hoạt động về đêm) dùng xơ mít chín đặt vào ruộng hay ao mương có nhiều ốc bươu vàng sinh sống. Mùi thơm của xơ mít sẽ dụ ốc bươu vàng rủ nhau kéo đến bu kín đến hai ba lớp dày đặc.

Như vậy, với một miếng xơ mít to, trong một đêm ta có thể thu được ba bốn ký ốc để nuôi lươn.

Tất nhiên là còn nhiều cách khác để bắt loại ốc này. Chẳng hạn trong mùa không có xơ mít, ta thay thế bằng một bó bã mía, hay tháo cạn nước trong ruộng, trong ao để bắt ốc.

2. Tận dụng thu mua nguồn thức ăn có sẵn tại địa phương:

Để giảm phần lớn chi phí cho thức ăn nuôi lươn không gì tốt hơn là tận dụng thu mua nguồn thức ăn sẵn có tại địa phương mình. Ví dụ như nhộng tằm, cá tạp, các phế phẩm từ lò mổ heo, bò, gà vịt,... các loại nông sản như tấm cám, bắp, khoai, đậu... vừa sẵn có quanh năm, vừa rẻ tiền lại đỡ tốn công và chi phí chuyên chở.

3. Nuôi “môi” làm thức ăn nuôi lươn:

Cũng nhằm mục đích giảm một phần chi phí thức ăn nuôi lươn, ta nên nuôi một số “môi” để làm thức ăn nuôi lươn, nhờ đó ta mới chủ động được nguồn thức ăn, không phải lệ thuộc hết vào thị trường bên ngoài vốn khi có khi không và giá cả lại lên xuống thất thường.

Ngoài việc nuôi trùn, nuôi giòi (1), nuôi bo bo, ta nên nuôi nhiều loài khác:

Tạo động vật phù du: Trong ao hồ nuôi lươn ta nên rải một ít phân chuồng, khoảng vài thước vuông ao hồ chỉ bón lót 1kg phân là đủ. Số phân này sẽ sản sinh ra nhiều động vật phù du để nuôi lươn sau này.

(1) Xin đọc sách nuôi Trùn và Giòi của tác giả Việt Chương do Nhà sách Văn Lang tổng phát hành.

Nuôi Artemia: Artemia thuộc ngành chân khớp sống chủ yếu ở nước mặn, nhưng cũng sống được trong nước lợ, và cả nước ngọt. Đây là nguồn thức ăn nhiều dinh dưỡng để nuôi lươn bột, lươn con, cũng như các loài tôm cá bột, cá con khác.

Nuôi Artemia không mấy khó khăn. Hiện giống được nhiều người chọn nuôi là giống Artemia Bạc Liêu.

Để tạo ra con giống mà nuôi, ta phải ngâm trứng Artemia vào Chlorine với liều lượng 100ppm để tẩy vỏ mỏng bên ngoài, sau đó rửa sạch rồi cho vào dụng cụ ấp như xô hay thau (trong đó có chứa sẵn từ 5 đến 10 lít nước vôi có độ mặn 30 phần ngàn).

Thời gian ấp cho trứng nở khoảng 2 ngày, và trong thời gian đó phải cho máy sục khí liên tục và giữ nhiệt độ nước khoảng 32 độ C.

Trong khi đó ta phải có sẵn 2 loại ao là ao lắng và ao nuôi. Mỗi ao như vậy rộng hẹp bao nhiêu là theo nhu cầu, nhưng có chiều sâu khoảng 50cm, chung quanh có bờ bao cũng cao khoảng 50cm.

- **Ao lắng:** Ao này dùng để tạo nguồn thức ăn thủy thực vật và động vật phù du nuôi Artemia. Ao lắng được tháo cạn nước để diệt hết cá dừ và cá tạp các loại, sau đó rải vôi cứ 1kg cho 10 mét vuông ao, rồi phơi ải đáy ao ra nắng nhiều ngày trước khi cho nước vào ao với độ sâu khoảng 30cm và độ mặn 70 phần ngàn. Việc kế tiếp là bón phân hữu cơ (6kg/100 mét vuông) để tạo nguồn thức ăn nuôi Artemia sau này.

- **Ao nuôi:** Cách xử lý ao nuôi cũng giống như cách làm ở ao lắng:

Trước khi thả con giống vào nuôi một hai ngày, ta bơm nước từ ao lắng sang ao nuôi, với mức nước thấp 10cm, và vẫn duy trì độ mặn 70 phần ngàn. Nhờ đó mà con giống Artemia vừa có môi trường sống thích hợp lại có sẵn môi để ăn.

Sau vài ngày, ta xới đất trên mặt ao để hạn chế tảo đáy phát triển. Và từ đó, hàng ngày tiếp tục bơm nước và bón lót thêm phân chuồng vào ao lắng để tạo thêm tảo, đồng thời bơm nước từ ao lắng sang ao nuôi thêm vài ba phân, để bù vào lượng nước trong ngày bị bốc hơi, và điều đó cũng nhằm mục đích cung cấp thêm thức ăn cho Artemia trong ao nuôi.

Chỉ sau 2 tuần thả giống, Artemia đã đẻ trứng. Trứng nổi lên mặt nước ta dùng vợt vớt lên, nếu chưa sấy khô ngay thì có thể bảo quản nhiều ngày trong xô nước có độ mặn khoảng 200 phần ngàn. Trứng Artemia rất có giá trị là thức ăn giàu dinh dưỡng.

Nuôi đế: Nuôi đế hiện nay là một nghề mới dễ kiếm ra tiền, cho chúng sinh sản nhanh (mỗi lứa đẻ trên dưới 500 trứng, Đế chứa nhiều đạm, chế biến được nhiều món ăn khoái khẩu dành cho người. Nhiều nước trên thế giới, trong đó có nhiều nước láng giềng của ta, đã và đang khai thác mạnh nghề này.

Ở đây, chúng tôi chỉ xin đề cập đến phương pháp nuôi đế để làm thức ăn nuôi lươn.

Loại đế mà chúng tôi muốn đề cập ở đây là đế đá còn gọi là đế mèn (*Gryllus bimaculatus*) thân to chỉ nhích hơn chiếc đũa ăn cơm và dài chưa đến 3cm; và

loại đế côm (*Brachytrupes portentosus*) lớn gấp bốn năm lần đế mèn.

Nuôi đế rất dễ, chỉ cần sắm loại xô lớn hay thùng thiếc, bên trong chứa một lớp cát dày 15cm đến 20cm (hoặc đất), dùng cỏ khô phủ một lớp dày trên lớp đất cát quanh thành dụng cụ nuôi là được.

Cứ một dụng cụ nuôi như vậy, ta thả một cặp đế đủ trống mái vào nuôi, bên trên có nắp đậy bằng lưới kẽm mắt nhỏ, hoặc nắp ván bằng gỗ, tôn đều được, miễn là có đục lỗ thông hơi.

Thức ăn nuôi đế là cỏ non, giá sống, rau sam, côm nguội. Chúng ăn rất ít nên thức ăn không nên bỏ vào nhiều. Khi bụng đế mái đã căng to, hàng ngày ta nên làm mưa nhân tạo vào lúc mờ sáng và tối bằng tia nước cực nhỏ như phun sương để giữ cho môi trường sống của đế đủ ẩm, đồng thời cũng kích thích sự đẻ trứng của đế mái. Đế mái sẽ đẻ trứng dưới lớp đất cát ẩm này.

Khi đế đẻ xong ta có thể dời đế cha mẹ sang nuôi vào một thùng khác để chúng đẻ lứa sau. Đế con nở ra được tuần tuổi thì san bớt ra nuôi riêng ở những thùng khác (mỗi thùng chừng 100 con). Từ 6 đến 8 tuần tuổi đế con đã đến tuổi trưởng thành, có thể dùng làm giống nuôi sinh sản, hoặc bắt ra làm môi nuôi lươn.

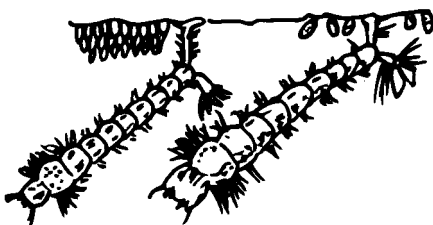
Nuôi cá rô phi: Ta có thể nuôi cá rô phi, một loài cá dễ nuôi lại sinh sản nhanh để làm môi nuôi lươn rất tốt. Cá rô phi đẻ quanh năm, chứ không đẻ theo mùa như nhiều loại cá khác. Cá chịu được khí hậu nóng hơn là khí hậu lạnh.

Nuôi cá rô phi trong ao hồ, mương rãnh đều tốt. Cá không quá kén môi trường nước: nước lợ hay nước nhiễm phèn chúng cũng sống được, miễn là nước không quá bẩn.

Nên nuôi cá rô phi bằng thức ăn nhân tạo, theo công thức pha trộn: 20 phần trăm bột cá và 80 phần trăm còn lại là đạm thực vật như bột bắp, tấm, cám gạo khô, bánh dầu... Thức ăn nên nấu chín, bỏ vào sàng dòng xuống nước cho cá ăn ngày 2 bữa sáng, chiều. Thức ăn này không tốn kém bao nhiêu.



Ốc bươu vàng



Lăng quăng

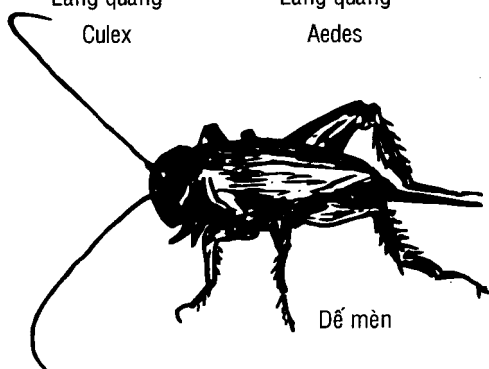
Culex

Lăng quăng

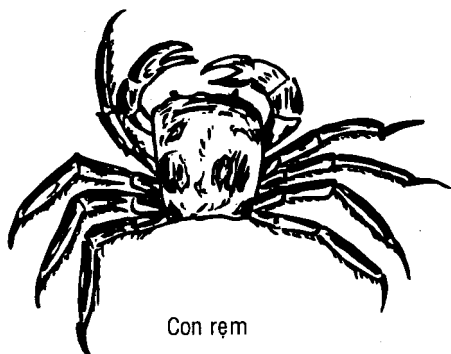
Aedes



Bo bo



Đế mèn



Con rẹm

Tóm lại, trong các ngành nghề chăn nuôi nói chung, nghề nuôi lươn nói riêng, chi phí dành cho thức ăn bao giờ cũng nhiều hơn chi phí bỏ ra mua con giống và cả đào ao hồ và chuồng trại nữa. Vì vậy mọi tính toán làm nhẹ đi chi phí thức ăn sẽ đem lại mức lời cao hơn. Trong nghề nuôi lươn, nuôi tôm cá, tạo được nguồn thức ăn chăn nuôi dồi dào sẽ đem lại cho ta nhiều điều lợi.

Chế biến một số món ăn từ thịt lươn

Do trong thịt lươn chứa nhiều chất bổ dưỡng, đủ thành phần như chất đạm, chất béo, lân, calcium, sắt, nhiều nguyên tố vi lượng và nhiều vitamin, nhất là B1, B2, thịt lươn còn là vị thuốc quý chữa được các bệnh cảm cúm, an thần, nên từ xa xưa ông bà mình đã đánh giá thịt lươn là loại thực phẩm quý hiếm rồi.

Các bà nội trợ giỏi giang đã chế biến được nhiều món ăn từ thịt lươn rất khoái khẩu đối với tất cả mọi người, mọi giới, cho nên những món ăn này từ thời xa xưa đã được phổ biến sâu rộng trong các mâm cỗ của mọi tầng lớp nhân dân.

Ngày nay, những món ăn được chế biến từ thịt lươn đã được “nâng” lên thành món ăn đặc sản, chỉ có trong thực đơn của các “cao lầu tửu quán” sang trọng mà thôi.

Món ăn được chế biến từ thịt lươn rất nhiều, liệt kê sơ sơ cũng vài mươi món hấp dẫn, nhưng ở đây chúng tôi chỉ xin đề cập đến vài ba món được xem là phổ biến nhất từ trước đến nay:

LƯƠN XÀO LĂN

Lươn xào lăn với nước dừa là món ăn rất thơm ngon, rất hấp dẫn, có thể ăn kèm với bún, với bánh mì hay cơm. Dĩa lươn xào lăn chế biến theo cách sau đây sẽ đem lại sự ngon miệng cho gia đình năm sáu người ăn.

■ Nguyên liệu:

- 1 con lươn to loại 1kg hoặc hơn: cạo nhớt, móc ruột sạch sẽ rồi xắt miếng vừa ăn.

- 100gr đậu phộng: rang vàng, đãi vỏ rồi đâm nhỏ.

- 500gr cơm dừa khô: vắt lấy nửa chén nước cốt và hơn một chén nước dảo.

- Bột cà ri.

- 100gr củ hành tím: xắt mỏng.

- 1 củ tỏi: bóc vỏ rồi băm nhuyễn.

- 2 tép sả, 2 trái ớt chín: tất cả băm nhỏ.

- Vài cọng rau om.

- Nửa chén nhỏ mỡ nước hay dầu ăn.

- Muối, tiêu, đường.

■ Cách xào:

Bắc chảo mỡ hay dầu lên bếp, chờ chảo nóng mới cho các thứ gia vị như hành, tỏi, sả, ớt vào xào sơ cho thơm, kế đó mới trút hết thịt lươn xắt miếng vào xào tiếp. Chờ thịt lươn săn mới rắc bột cà ri vào, đảo thịt cho thấm gia vị. Sau đó, cho nước dừa dảo vào chảo nấu

với lửa nhỏ cho đến khi gần cạn. Đây là lúc đổ nước cốt dừa vào, nêm nếm lại cho vừa miệng mới bắc chảo xuống khỏi bếp.

Để món lươn xào lăn này tăng thêm phần hấp dẫn, ta trình bày như sau: múc lươn ra đĩa lươn, bên trên trang trí vài cọng rau om rồi mới rắc đều đậu phộng lên khắp đĩa lươn.

LẦU LƯƠN

Lầu lươn là món ăn được đánh giá hấp dẫn và phổ biến hiện nay. Món lẩu này hiện diện trong các bàn tiệc sang trọng như liên hoan, cưới hỏi, được giới sành ăn ưa chuộng ngang tầm với các món lẩu hải sản khác.

■ Nguyên liệu:

- 1kg lươn (gồm một hay hai con): sau khi làm sạch, cắt mỗi con làm hai hay ba khúc.
- 300gr bắp chuối bào: ngâm trong nước có pha chút muối cho khỏi thâm đen.
- 1 đĩa lớn rau nhút, bông súng, kèo nèo (non) và rau om; cắt khúc dài 5cm, rửa sạch.
- 2 trái me tươi: luộc chín, sau đó giã nát để gạn lấy nước chua (nửa chén).
- 5 trái đậu bắp, vài tép hành lá, ớt chín.
- Vài muỗng súp mỡ nước.
- Nước mắm, muối, đường.

■ Cách nấu:

- Dùng cái lẩu lớn, đổ vào phân nửa lẩu nước rồi nấu sôi, sau đó lấy mấy tép hành lá (chỉ lấy phần gốc) cho vào nồi với một muống cà phê ớt đâm nhỏ, và một muống canh nước mắm ngon.

Khi ăn, bung lẩu để giữa bàn với bếp gaz, chờ khi nước sôi trở lại mới trút dần bông súng, kèo nèo, đậu bắp, rau om, hoa thiên lý... vào lẩu lươn, chờ chín mới ăn kèm với bún, hoặc cơm.

Món này hấp dẫn nhờ hội đủ các vị chua, cay, ngọt, béo và... nóng, nên vừa thổi vừa ăn.

LƯƠN UM NƯỚC DỪA

Lươn um nước dừa là món ăn không đòi hỏi sự nấu nướng cầu kỳ, gia vị cũng bình thường, nhưng khi dọn ra bàn thì bất cứ ai cũng muốn ăn: do món ăn tỏa hương thơm lừng, và tuy chưa ăn cũng cảm nhận được sự béo ngậy. Món này ăn nóng với bánh mì rất khoái khẩu.

■ Nguyên liệu:

- 1 con lươn lớn trên dưới 1kg: làm sạch, ướp nguyên con với hành tỏi băm nhỏ, thêm chút muối, tiêu, đường. Khoanh tròn con lươn vào cái nồi chùng một giờ để lươn ngấm gia vị.

- 300gr cơm dừa khô: vắt lấy nửa chén nước cốt và 1 chén nước dừa dảo.

- 1 muống canh bột mì: quậy tan trong 1/3 chén nước.

- 2 muống canh tương hột: băm nhỏ.
- 100gr đậu phộng: rang vàng, làm tróc vỏ sau đó băm nhỏ.
- 1 nắm lá lốt: xắt nhỏ sợi (1cm).
- 1 củ hành tây: bổ ra làm 8.
- 5 củ hành ta: xắt mỏng.
- Vài tép sả, vài trái ớt: băm nhuyễn.
- 2 muống canh mỡ nước.
- Bột cà ri.
- Nước mắm, đường, tiêu, muối.

■ Cách nấu:

Đổ mỡ vào chảo chiên lươn cho vàng rồi trút lươn ra đĩa để chờ nấu tiếp. Cũng dùng cái chảo đó cho ớt, sả vào xào cho thơm. Kế đó, cho vào chảo lá lốt, tương hột, bột cà ri xào sơ chừng một phút, rồi đổ chén nước dừa dảo vào đun sôi. Trút con lươn đã chiên vàng vào chảo, để lửa nhỏ cho lươn thấm gia vị.

Cuối cùng, đổ nước cốt dừa và nước bột mì vào chảo. Khi nước dừa sôi thì cho hành tây vào. Nêm nếm cho vừa ăn. Chờ nước dừa trong chảo sánh lại là bắc xuống ngay.

Muốn trình bày cho hấp dẫn, ta trút chảo lươn này vào cái đĩa lớn, hay vào cái lẩu, sửa cho con lươn có dạng khoanh tròn như trước, cho vài nhánh rau om lên mặt và rắc đậu phộng lên trên cùng.

Nghệ thuật câu lươn

Trên lý thuyết, lươn là loài cá đồng, sống khắp các ruộng đồng, ao hồ, kênh rạch, mương rãnh, nhưng, thực tế trong ruộng ít có lươn sinh sống, mà có nhiều nhất ở nơi ao tù nước đọng, hoặc những mương rãnh có dòng nước chảy qua. Vì vậy, câu lươn ở ruộng không thú bằng câu lươn ở các ao hồ, bầu đĩa nước tù đọng quanh năm.

Lươn thích sống ở nơi yên tĩnh, có nhiều cây cỏ, bùn lầy. Vị trí chúng chọn làm hang cũng nằm ở những chỗ khuất, vừa vắng người qua lại, vừa có cây cối lùm bụi bên trên để “ngụy trang”.

Câu lươn phải câu ban ngày, câu tại hang ở của nó. Vì ban ngày lươn cuộn mình sống trong hang, còn ban đêm lươn đi tìm mồi nên nó bỏ hang trống.

Bắt lươn ban đêm có thể dùng ống trúm, làm bằng một lóng tre bương (giống tre lóng dài mà ruột rỗng), một đầu lóng để nguyên mắt, đầu kia đặt hom, và bên trong để cục mồi sống hoặc cám rang bọc vào giẻ để mùi thơm loang rộng ra trong nước, dụ lươn mò vào trúm. Còn cách bắt khác là dùng đèn rọi xuống những

khoảng trống ở ruộng hay kênh rạch, nhất là men theo đường nước chảy, thế nào cũng gặp cá lẩn lươn kéo nhau từng đàn đi ăn cạnh nhau. Bắt lươn cách này chỉ dùng nơm hay chĩa.

Muốn câu lươn phải tìm cho được hang lươn. Hang lươn nằm sát bờ đất, gần mép nước, cạnh bên các hang cua đồng. Vì vậy, nhiều người lẩn lộn hang cua với hang lươn, và điều này lắm khi sinh ra bực tức. Do lẩn lộn nên cứ kiên nhẫn đứng nhấp môi vào hang cua, sau nhiều lần bị cua rửa hết môi, mới lôi ra được con cua mà cứ ngỡ là được con lươn lớn! Tì rằng, cách ăn môi của cua cũng giống như cách ăn môi câu của lươn.

Người đi câu chưa có kinh nghiệm thường lẩn lộn hang cua với hang lươn, vì cửa hang của chúng có kích thước nhỏ như nhau (chỉ riêng hang ếch mới to). Thật ra nhìn bên ngoài hang lươn khác với hang cua đồng ở những điểm như sau:

- Hang lươn nằm gần mép nước, chỉ cách mép nước khoảng 3cm.

- Cửa hang được nằm khuất sau một rễ cây, nằm chệch ở một bụi cỏ hay một mô đất nhỏ.

- Ngoài cửa hang được “tô” một lớp bùn trơn láng gọi là “mà”.

- Nhìn vào bên trong hang thấy có nước lấp lánh. Điều đó chứng tỏ lươn cũng như cá, sống nhờ nước.

Trong ngày, không phải giờ giấc nào câu lươn cũng “nhạy”. Lươn chỉ ăn môi bọ khi con nước vừa mới lớn, dâng ngập miệng hang của nó. Vào lúc này, chỉ nhấp

mỗi câu trước của hang có nó chùng năm bảy lần là lươn đã vồ ra “bập” mỗi ngay. Còn những giờ giấc khác trong ngày tuy câu lươn vẫn ăn, nhưng công nhắp mỗi phải tốn nhiều hơn.

Câu lươn có thể không dùng đến cần câu, dù cần chỉ là một thanh tre ngắn độ 50cm và lớn hơn chiếc đũa ăn cơm một chút. Chỉ sắm một đoạn dây cước (cỡ nhợ số 40) dài chừng 60cm, tóm vào lưới câu (loại lưới câu cá lóc) móc mỗi trùn hay mỗi cá thòi lòi (loại cá nhỏ bằng ngón tay trở, có hai chân trước, mắt lồi, sống nhiều ở các bãi bùn sông rạch nước ngọt và nước lợ) là câu lươn được rồi.

Khi tìm ra hang lươn, ta chỉ việc nhẹ nhàng đưa mỗi câu lọt vào cửa hang của nó, và cứ thế đều tay nhắp nhẹ liên hồi. Khi nào nhác thấy nước trong hang gợn sóng là biết con lươn đã phát giác được mỗi và... đang tiến ra ăn.

Lươn ngoạm được mỗi là tha nhanh vào hang sâu. Cách ăn mỗi quá bạo của lươn đã gây cho người đi câu một cảm giác vui mừng khó tả. Sợi dây câu trên tay người đi câu đang chùng bỗng dưng căng thẳng do có sự trì kéo mạnh vào bên trong. Bước đầu, ta nên “chịu thua” nó, cứ lỏng dây cho nó mặc sức kéo vào. Thật ra, tuy ngậm được mỗi nhưng lươn chưa thực sự ngoạm hết miếng mỗi đâu, nên lúc này mà giật mạnh dây là hơi sớm, giật mười lần sẽ sẩy con mỗi đến tám chín! Vì vậy phải chờ độ nửa phút, ta mới giật nhẹ dây xem lươn bên trong phản ứng ra sao. Nếu thấy sợi dây nhẹ tung, có nghĩa là lươn đã rĩa hết mỗi, đành phải móc

lại mỗi khác và câu lại từ đầu. Ngược lại, nếu thấy sự trì kéo có vẻ mạnh hơn, thì nên vui mừng lôi nó ra ngoài vì con lươn đó đã dính lưỡi câu rồi!

Bây giờ, người đi câu lươn lại có thêm một cái thú nữa, đó là vừa mừng vừa hồi hộp khi lôi con lươn ra khỏi hang. Lươn ở hang thường lớn một vài trăm gam trở lên, thân nó vừa to vừa dài thuợt, giật mạnh dây thì sợ sứt mép nên ai cũng phải kéo từ từ... Câu được một con lươn nổi mừng không khác chi câu được một con cá lóc! Một buổi đi câu mà dính được vài ba con như vậy là đủ cho cả nhà hôm đó có một đĩa lươn um ngon lành rồi.

Lươn gặp mỗi thường nuốt trọn, cho nên lưỡi câu ít khi dính mép nó. Vì vậy, khi đi câu lươn, ai cũng phải đem theo nhiều lưỡi câu để có sẵn mà dùng. Chỉ khi về nhà, mổ bụng lươn ra mới “đòi” lưỡi câu lại được!

Những ao đìa có nhiều lươn sinh sống, nhìn hang chúng xuất hiện dọc theo bờ ao cũng đủ thấy mê, vì vậy câu cả ngày cũng không thấy mệt!

MỤC LỤC



	<i>Trang</i>
■ Phần mở đầu	5
■ Tại sao trước đây nhiều người nuôi lợn thất bại?	10
■ Tìm hiểu tập tính của lợn	17
■ Sự sinh sản của lợn	24
■ Thức ăn nuôi lợn	27
■ Đào ao, xây hồ nuôi lợn	34
■ Phân biệt giới tính	41
■ Sinh sản tự nhiên	45
■ Sinh sản nhân tạo	49
■ Thu gom trứng và lợn bột ngoài đồng	53
■ Phương pháp nuôi lợn thịt	57
■ Chăm sóc	63
■ Thu hoạch và vận chuyển	68
■ Phòng và trị bệnh cho lợn	71
■ Tạo nguồn thức ăn nuôi lợn	75
■ Chế biến một số món ăn từ thịt lợn	85
■ Nghệ thuật câu lợn	90

PHƯƠNG PHÁP NUÔI LƯƠN

Việt Chương



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT

44B Hàm Long, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT : 8225473 - 9436126

Fax : 9436133



Chịu trách nhiệm xuất bản : **CÔ THANH ĐAM**

Biên tập : **Phòng Biên tập tổng hợp**

Trình bày : **Văn Lang Design**

Vẽ bìa : **Hs. Quốc Ân**

Sửa bản in : **Phòng Biên tập tổng hợp**



CÔNG TY CP VĂN HÓA VĂN LANG - NS. VĂN LANG

40-42 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM

ĐT : 38.242157 - 38.233022 - Fax : 84.38.235079



In 1000 cuốn khổ 13x19cm tại Cty CP Văn hóa Văn Lang.

KHXB số QĐ-356-2009/CXB/10-15/MT ngày 11.11.2009.

QĐXB số 382/QĐ-MT cấp ngày 11.11.2009.

In xong và nộp lưu chiểu quý 1 năm 2010.